



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM BÁO CÁO 2017

Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Hoàng Hà

Địa chỉ: Số 368 Lý Bôn, phường Tiên Phong, TP. Thái Bình

Số điện thoại: (0227) 3 846 908

Số fax: (0227) 3 846 908

Website: www.hoanghaco.com.vn

Mã cổ phiếu: HHG

Thái Bình, ngày 14 tháng 4 năm 2018



HHG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM BÁO CÁO 2017

Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Hoàng Hà

Địa chỉ: Số 368 Lý Bôn, phường Tiên Phong, TP. Thái Bình

Số điện thoại: (0227) 3 846 908

Số fax: (0227) 3 846 908

Website: www.hoanghaco.com.vn

Mã cổ phiếu: HHG

Thái Bình, ngày 14 tháng 4 năm 2018



Thái Bình, ngày 14 tháng 04 năm 2018

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ Năm báo cáo 2017

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1000272301 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp lần thứ 01 ngày 25/9/2001, thay đổi lần thứ 13 ngày 16/8/2016.
- Vốn điều lệ: 288.401.250.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 330.686.738.565 đồng
- Địa chỉ: Số 368, phố Lý Bôn, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình.
- Số điện thoại: 0227 3846 908; Số fax: 0227 3846 908
- Website: hoanghaco.com.vn
- Mã cổ phiếu: HHG

Quá trình hình thành và phát triển:

- Năm 2001** - Công ty được thành lập ngày 25/9/2001 với số vốn điều lệ 1,5 tỷ đồng.
- Năm 2004** - Tăng vốn điều lệ từ 1,5 tỷ đồng lên 10 tỷ đồng.
- Năm 2005** - Mở tuyến xe buýt số 01 đầu tiên tại tỉnh Thái Bình (TP. Thái Bình - Tiên Hải)
- Năm 2006** - Giải thưởng Sao vàng Đất Việt
- Mở thêm tuyến xe buýt số 02 và 03 (TP Thái Bình - huyện Đông Hưng, Hưng Hà, Thái Thụy)
- Năm 2007** - Tăng vốn điều lệ từ 10 tỷ đồng lên 60 tỷ đồng.
- Top 10 doanh nghiệp tiêu biểu tỉnh Thái Bình.
- Bằng khen của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam
- Năm 2008** - Giải thưởng Sao vàng Đất Việt năm 2008;
- Giải thưởng Chất lượng Việt Nam do Bộ khoa học và Công nghệ trao tặng;
- Nhận kỷ niệm chương “Vì sự phát triển cộng đồng doanh nghiệp Việt nam” của Chủ tịch Phòng thương mại và Công nghiệp Việt nam.
- Mở thêm tuyến xe buýt 04 (TP Thái Bình - Thị trấn Quỳnh Côi, huyện Quỳnh Phụ).

- Năm 2009**
- Top 10 doanh nghiệp tiêu biểu năm 2009 của Thái Bình.
 - Giải nhất cuộc thi “Lái xe với an toàn giao thông”
 - Mở thêm tuyến xe buýt số 05 (TP Thái Bình – Thái Thượng, Thái Thụy)
- Năm 2010**
- Ngày 28/7/2010, Niêm yết trên HNX với mã chứng khoán HHG
 - Tăng vốn điều lệ từ 60 tỷ đồng lên 136 tỷ đồng.
 - Giải thưởng Sao vàng Đất Việt năm 2010; Cúp Thánh Gióng dành cho 100 doanh nhân tiêu biểu năm 2010 do Phòng Thương mại Việt Nam trao tặng.
- Năm 2011**
- Ngày 25/9/2011, Đưa bến xe khách Hoàng Hà đạt tiêu chuẩn Bến xe khách loại II vào hoạt động.
 - Mở tuyến vận tải hành khách từ TP Thái Bình – TP Hồ Chí Minh;
 - Ngày 08/8/2011, Công ty được nhận Cờ thi đua của Chính Phủ
- Năm 2012**
- Xây dựng giai đoạn II tòa nhà Hoàng Hà (Từ tầng 6-10) hoàn thành và đưa vào sử dụng
- Năm 2013**
- Ngày 9/8/2013, Công ty đón nhận Huân chương lao động hạng ba của Nhà nước.
 - Tổng giám đốc công ty được tặng bằng khen của Chính phủ.
- Năm 2014**
- Ngày 28/9/2014, điều chỉnh tăng tần suất chạy xe trên tuyến Thái Bình – Lương Yên, Hà Nội từ 30 chuyến/ngày lên 45 chuyến/ngày.
 - Điều chỉnh bến đến trên tuyến Thái Bình đi bến xe khách Cửa Ông, Quảng Ninh sang bến xe khách Cẩm Hải, Quảng Ninh.
 - Tháng 8/2014, Công ty mở đại lý cấp 1 bán xe ô tô cho Công ty Cổ phần ô tô Đô Thành.
 - Tổng giám đốc công ty được tặng thưởng Huân chương lao động hạng ba của Nhà nước.
 - Công ty nhận giải thưởng “Vô lăng vàng 2014” do Ủy ban An toàn giao thông quốc gia trao tặng.
- Năm 2015**
- Mở thêm tuyến xe buýt số 06 (TP Thái Bình – Tĩnh Xuyên – Thị trấn Hưng Hà)
 - Ngày 17/12/2015, ký kết hợp đồng mua 100 xe Fuso Rosa 29 chỗ của Công ty TNHH Ô Tô Ngôi Sao Việt Nam.
 - Ngày 04/7/2015, ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu Thăng Long thực hiện Dự án đường Kỳ Đồng kéo dài, thành phố Thái Bình và hai dự án đối ứng.
 - Xây dựng showroom ô tô và trung tâm kinh doanh phụ tùng ô tô với tổng diện tích 1.428 m².
 - Công ty mở đại lý cấp 1 bán xe ô tô cho Hãng ô tô TMT, Tata và Hyundai.
 - Phát hành 3.000.000 cổ phiếu riêng lẻ cho các cổ đông chiến lược, tăng vốn điều lệ từ 136 tỷ đồng lên 166 tỷ đồng.
 - Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu: 166.000 cổ phần và trả cổ tức bằng cổ phiếu: 248.910 cổ phần, tăng vốn điều lệ từ 166.000.000.000 đồng lên 170.149.100.000 đồng
 - Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt năm 2015; Giải thưởng “Vô lăng vàng 2015” do Ủy ban An toàn giao thông quốc gia trao tặng.

- Năm 2016**
- Trả cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 13%;
 - Tổ chức thành công việc phát hành cổ phiếu theo tỷ lệ 2:1 tăng vốn điều lệ từ 170 tỷ lên 288 tỷ đồng;
 - Tổ chức thành công đại hội đồng cổ đông bất thường lần 01 năm 2016 để thông qua phương án điều chỉnh mục đích sử dụng vốn từ đợt phát hành cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu năm 2015 của Công ty;
 - Nhận cờ thi đua của Chính phủ cho tập thể Công ty CP Hoàng Hà
 - Bằng khen của UBND tỉnh Thái Bình cho 12 cá nhân; 01 cá nhân nhận giải thưởng Vô Lãng Vàng; 8 tập thể, cá nhân được Giám đốc Sở GTVT tặng giấy khen; Được UBND thành phố và Cục thuế Thái Bình tặng giấy khen và Cúp cho tổ chức nộp thuế tiêu biểu năm 2016
- Năm 2017**
- Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền mặt theo tỉ lệ 5%;
 - Chính thức trở thành chủ đầu tư bến xe khách phía Tây thành phố Thái Bình;
 - Điều chỉnh bến đến trên tuyến Thái Bình đi bến xe khách Cẩm Hải, Quảng Ninh sang bến xe khách Cái Rồng, Quảng Ninh;
 - Nhận cờ thi đua của Tỉnh cho tập thể Công ty CP Hoàng Hà;
 - Bằng khen của UBND tỉnh Thái Bình cho 02 tập thể, 12 cá nhân; 2 tập thể, 21 cá nhân được Giám đốc Sở GTVT tặng giấy khen; Được UBND tỉnh, UBND thành phố và Cục thuế Thái Bình tặng giấy khen vì đã có thành tích tiêu biểu góp phần vào sự phát triển của tỉnh.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

+ Ngành nghề kinh doanh:

- ✓ Mua bán hàng nông sản thực phẩm và hàng tiêu dùng (dụng cụ gia đình)
- ✓ Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định và theo hợp đồng
- ✓ Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt, xe taxi
- ✓ Kinh doanh dịch vụ khách sạn và dịch vụ ăn uống đầy đủ
- ✓ Mua bán ô tô
- ✓ Bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ.
- ✓ Mua bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của xe có động cơ
- ✓ Đại lý kinh doanh xăng dầu.
- ✓ Mua bán chất bôi trơn và làm sạch động cơ.
- ✓ Xây dựng các công trình dân dụng.
- ✓ Kinh doanh bến bãi đỗ xe.
- ✓ Kinh doanh dịch vụ quảng cáo.
- ✓ Cho thuê văn phòng và cho thuê nhà.
- ✓ Kinh doanh dịch vụ chuyên phát.
- ✓ Xây dựng cơ sở hạ tầng
- ✓ Xây dựng nhà các loại
- ✓ Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi
- ✓ Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước và lắp đặt xây dựng khác
- ✓ Mua bán chứng khoán và kinh doanh bất động sản.

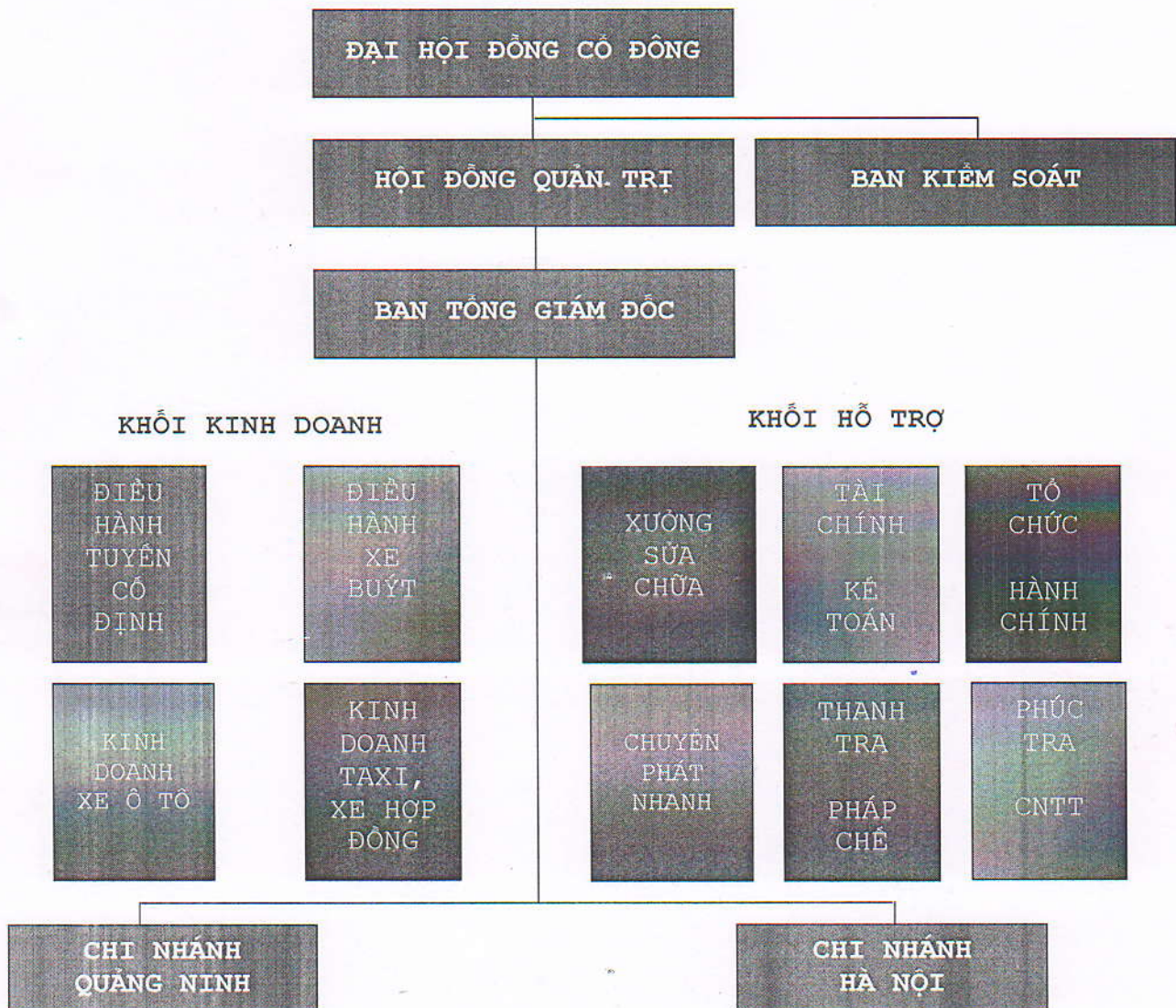
+ Địa bàn kinh doanh: Tỉnh Thái Bình, Quảng Ninh, TP. Hà Nội, các tỉnh từ Thái Bình vào thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Kế toán trưởng;
- Các phòng chuyên môn;
- Các xí nghiệp, đội sản xuất;
- Các Chi nhánh Công ty tại Hà Nội, Quảng Ninh.

Sơ đồ bộ máy tổ chức



- Công ty liên kết: Công ty Cổ phần Bến xe Trung tâm Cẩm Phả

Địa chỉ: Khu Diêm Thủy, phường Cẩm Bình, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

Vốn điều lệ: 50.000.000.000 VNĐ

Tỷ lệ nắm giữ cổ phần của Công ty Cổ phần Hoàng Hà: 36,66%

Ngành nghề kinh doanh chính:

- ✓ Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- ✓ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ;
- ✓ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- ✓ Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt);
- ✓ Vận tải hành khách đường bộ khác;
- ✓ Khô bãi và lưu giữ hàng hóa;
- ✓ Vận tải bằng xe buýt;

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- + Huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong sản xuất kinh doanh;
- + Không ngừng nâng cao lợi ích của các cổ đông;
- + Tăng tích lũy, phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty;
- + Thực hiện tốt nghĩa vụ với Nhà nước, góp phần phát triển kinh tế địa phương và xây dựng đất nước.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật bến bãi khang trang, hiện đại theo hướng kết hợp giữa khai thác bến xe với khai thác thương mại dịch vụ: Kinh doanh vận tải hành khách tuyến cố định, bằng xe buýt, xe Taxi,...

+ Tập trung xây dựng thương hiệu, xây dựng Bến xe Hoàng Hà đạt tiêu chuẩn Bến xe an toàn văn minh.

+ Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, trang thiết bị, tăng cường tiềm lực tài chính và cải tiến phương thức điều hành.

+ Đầu tư đổi mới phương tiện vận tải hành khách, áp dụng công nghệ mới trong công tác quản lý và hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao năng suất, chất lượng dịch vụ.

+ Tập trung nguồn lực để đầu tư, xây dựng Bến xe khách phía Tây thành phố Thái Bình theo tiêu chuẩn bến xe khách loại I tại xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình đảm bảo chất lượng và tiến độ.

+ Tăng cường công tác tiếp thị, giới thiệu các sản phẩm, mở rộng thị trường mua bán xe ô tô và thị trường bất động sản. Đây là hướng đi mới rất khả quan và mang lại nhiều lợi nhuận cho Công ty.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

+ Chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước ở Trung ương và địa phương.

+ Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ hành khách và các Doanh nghiệp vận tải; xây dựng thái độ, tác phong ứng xử chuẩn mực của cán bộ công nhân viên.

+ Chăm lo đời sống cho người lao động cả về vật chất lẫn tinh thần. Người lao động có việc làm ổn định, thu nhập ngày càng cao, các chế độ của người lao động như tiền lương, tiền thưởng, tiền công tác phí, chế độ đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm Y tế, bảo hộ lao động và các chế độ chính sách khác luôn được đảm bảo kịp thời theo quy định của Nhà nước.

+ Thực hiện tốt công tác giữ gìn an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ nhằm tạo tâm lý thoải mái, an toàn cho hành khách khi đến bến xe.

+ Có trách nhiệm và hỗ trợ cộng đồng thông qua các hoạt động xã hội từ thiện, giúp đỡ các gia đình chính sách, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và hỗ trợ khắc phục hậu quả của thiên tai; Miễn hoặc giảm giá vé cho các đối tượng chính sách, học sinh, sinh viên, bệnh nhân nặng...

+ Thực hiện tốt các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường.

5. Các rủi ro:

Rủi ro về kinh tế

Hoạt động kinh doanh trong nền kinh tế thị trường, các doanh nghiệp nói chung và Công ty Cổ phần Hoàng Hà nói riêng đều chịu ảnh hưởng bởi những biến động về kinh tế. Đây là những nhân tố rủi ro mang tính hệ thống và ảnh hưởng đến toàn bộ thị trường và mọi thành viên tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam.

Rủi ro về luật pháp

Là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, hoạt động của Công ty Cổ phần Hoàng Hà chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về công ty cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán bao gồm Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Luật giao thông đường bộ và các văn bản hướng dẫn Luật. Các văn bản Luật và văn bản hướng dẫn Luật tiếp tục trong quá trình hoàn thiện và điều chỉnh. Do đó, Công ty đang chú trọng nghiên cứu và nắm bắt những thay đổi này, để từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh cho phù hợp.

Rủi ro về giá

- Giá dịch vụ: Rủi ro về giá chủ yếu do sự cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ trong cùng ngành. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã có các biện pháp như: Tính toán giá cước hợp lý phù hợp với thị trường, nâng cao chất lượng dịch vụ, từng bước đổi mới trang thiết bị, mở rộng quy mô hoạt động

- Giá nhiên liệu, chất lượng phương tiện và lãi suất ngân hàng: Với các doanh nghiệp hoạt động trong ngành vận tải, nhiên liệu đầu vào, chi phí sửa chữa phương tiện chiếm một tỷ trọng lớn trong tổng chi phí. Do đó, doanh nghiệp sẽ chịu sự rủi ro từ việc thay đổi giá nguyên, nhiên vật liệu đầu vào. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty lập kế hoạch đặt và mua nguyên, nhiên vật liệu đầu vào với số lượng lớn. Mặt khác, thường xuyên theo dõi thị trường để nắm bắt tình hình biến động, từ đó đưa ra các chính sách để tránh bị ảnh hưởng của biến động giá nguyên, nhiên vật liệu đầu vào. Tuy nhiên trong năm 2016 và năm 2017, giá nhiên liệu, lãi suất ngân

hàng đã có những bước điều chỉnh giảm khá tích cực, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp.

Rủi ro khác

Là doanh nghiệp vận tải hành khách, tần suất hoạt động của các phương tiện là rất lớn. Trong quá trình hoạt động rất khó tránh khỏi các tai nạn giao thông không mong muốn. Bên cạnh đó, việc sắp xếp thay đổi luồng tuyến cũng ảnh hưởng không nhỏ đến doanh thu của công ty. Ngoài ra, một số rủi ro mang tính chất bất khả kháng ít có khả năng xảy ra, nhưng nếu xảy ra có thể sẽ gây thiệt hại tới con người, tổn thất về tài sản và ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Đó là những hiện tượng thiên tai như hạn hán, bão lụt, hỏa hoạn, động đất,...

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đơn vị: 1.000 đồng

Các chỉ tiêu		Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	Tăng/giảm (%)
I.	Doanh thu	330.092.037	353.684.660	7.15
1	Doanh thu từ hoạt động tài chính	2.000.000	6.281.238	214.06
2	Doanh thu khác	3.000.000	1.302.139	-56.60
3	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	325.092.037	346.101.283	6.46
II.	Chi phí	273.790.819	305.758.001	11.68
1	Chi phí hoạt động kinh doanh	243.77.0097	271.119.137	11.22
2	Chi phí quản lý DN	13.070.722	14.568.771	11.46
3	Chi phí tài chính (Chi phí lãi vay)	16.750.000	18.501.508	10,46
4	Chi phí khác	200.000	1.568.585	684,29
III	Lợi nhuận trước thuế	56.301.217	47.908.658	-14,91
IV	Thuế thu nhập DN	11.260.243	9.764.370	-13,28
V	Lợi nhuận sau thuế	45.040.974	38.144.288	-15,31
VI	Tỷ lệ trả cổ tức	15,5%	13,2%	-14,83

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

Ban Tổng giám đốc:

a) Ông: Lưu Huy Hà

- Chức vụ hiện tại : Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Hoàng Hà
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 09/3/1963
- Nơi sinh : Thái Hưng - Hưng Hà - Thái Bình

- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 150464549
- Quê quán : Thái Hưng - Hưng Hà - Thái Bình
- Địa chỉ thường trú : Số nhà 360 đường Trần Thánh Tông, phường Quang Trung, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình
- Số điện thoại liên lạc : 0913.567.701
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân quản lý kinh tế
- Quá trình công tác :
- Từ 1980 –1988 : Học viên, Đại úy, trợ lý thanh niên Sư đoàn 242 Đặc khu Quảng Ninh.
- Từ 1988 – 2000 : Lao động hợp tác tại Cộng hoà liên bang Đức
- Từ 9/2001 đến nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Hoàng Hà
- Số cổ phần bản thân nắm giữ : 2.124.271 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 7,36%

b) Ông: Nguyễn Hữu Hoan

- Chức vụ hiện tại : Phó Chủ tịch HĐQT, Phó tổng Giám đốc Công ty cổ phần Hoàng Hà
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 05 - 3 - 1967
- Nơi sinh : Xã An Tràng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 150945917
- Quê quán : Xã An Tràng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
- Địa chỉ thường trú : Tổ 28 - Phường Đề Thám - TP. Thái Bình
- Số điện thoại liên lạc : 0912.097 326
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác :
- Từ 1985 - 1986 : Công tác tại trường lái xe Quân khu 3
- Từ 1986 – 1989 : Sĩ quan chuyên nghiệp tại Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Bình
- Từ 1990 - 1995 : Lao động hợp tác tại Cộng hoà Liên bang Nga
- Từ 1996 - 2000 : Kinh doanh tự do

- Từ 9/2001 - 2007 : Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó giám đốc công ty CP Hoàng Hà
- Từ 2008 - đến nay : Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc công ty CP Hoàng Hà

- Số cổ phần bản thân nắm giữ : 993.233 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 3.44%

c) Kế toán trưởng: Bà Trần Thị Hằng

- Chức vụ hiện tại : Kế toán trưởng Công ty cổ phần Hoàng Hà
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 21/12/1979
- Nơi sinh : Quỳnh Hưng, Quỳnh Phụ, Thái Bình
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 151324639
- Quê quán : Quỳnh Hưng, Quỳnh Phụ, Thái Bình
- Địa chỉ thường trú : Tổ 37, phường Trần Lãm, TP Thái Bình
- Số điện thoại liên lạc : 0901.580 288
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán
- Quá trình công tác :
- Từ 2007 - 2016 : Kế toán tổng hợp tại Công ty Cổ phần Hoàng Hà
- Từ năm 2016 đến nay : Kế toán trưởng tại Công ty Cổ phần Hoàng Hà
- Số cổ phần bản thân nắm giữ : 0 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0,00%

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động: *(Theo dõi mục 6.4: Chính sách liên quan đến người lao động).*

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm 2017, Công ty đã đầu tư và triển khai các Dự án sau:

- Tiếp tục thực hiện hợp đồng mua 100 xe ô tô 29 chỗ, nhãn hiệu Fuso Rosa phục vụ thay thế và tăng cường cho các tuyến cố định và xe Hợp đồng, trong năm 2016 đã nhận 50 xe, trong năm 2017 nhận thêm 25 xe với tổng giá trị là 25.699.935.064 đồng.
 - Đại tu thân vỏ 32 xe ô tô : 16.820.550.720 đồng; Hoán cải xe tuyến thành xe buýt: 3.501.432.704 đồng
 - Xây dựng nhà chờ đón trả khách: 4.805.855.565 đồng
- Tổng giá trị đầu tư năm 2017 là: 50.827.774.053 đồng.
- Về dự án Trường THPT Chuyên Thái Bình cũ và Trụ sở tiếp công dân cũ của tỉnh Thái Bình đã thực hiện xây dựng xong phần cơ sở hạ tầng và thực hiện phân

lô bán đất nền, trong năm 2017 đã bán được 90,8% trên tổng diện tích.

b) Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết).

Về tình hình hoạt động của bến xe khách tại Trung tâm Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh vẫn được duy trì và hoạt động ổn định. Đây là dự án được Công ty liên kết với Công ty Cổ phần Bến xe khách Trung tâm Cẩm Phả, Quảng Ninh từ năm 2010 với tỷ lệ góp vốn chiếm 36,66% Vốn điều lệ. Trong thời gian tới Dự án này sẽ được đầu tư xây dựng thêm tòa nhà Điều hành và trung tâm thương mại trong khuôn viên 14.560 (m²).

Tình hình tài chính năm 2017

- Tổng giá trị tài sản: **48.563.190.926** đồng
- Doanh thu thuần: **2.625.465.473** đồng

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Đơn vị: 1.000 đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	577.432.660	568.691.275	-1,51
Doanh thu thuần	275.060.031	346.101.283	25,83
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	43.528.174	48.193.104	10,72
Lợi nhuận khác	7.339.695	-284.446	-103,88
Lợi nhuận trước thuế	50.867.870	47.908.658	-5,82
Lợi nhuận sau thuế	40.620.911	38.144.288	-6,10
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	14%	13,2%	-5,7

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu/ Benchmarks	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	143%	169%	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh:	76%	141%	
(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ / Tổng tài sản	43%	38%	
+ Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	75%	61%	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	420%	474%	
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			

Doanh thu thuần/Tổng tài sản	48%	61%	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	15%	11%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	12%	11%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	7%	7%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	16%	14%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 28.840.125 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông

b) Cơ cấu cổ đông: Theo danh sách chốt cổ đông ngày 30.8.2017

- Cổ đông lớn:

	Tên cổ đông	Số ĐKSH	Số CP sở hữu	Tỷ lệ % (/Tổng số CP)
1	Luu Huy Hà	150464549	2.124.271	7,36

- Cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài

	Tên cổ đông	Tỷ lệ % (/Tổng số CP)	Ghi chú
1	Cổ đông tổ chức	1,21%	
	Cổ đông cá nhân	98,79%	
2	Cổ đông trong nước	98,78%	
	Cổ đông nước ngoài	1.22%	

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 0 (không) cổ phiếu
- Các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm: Không

e) Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

Mức tiêu thụ điện năng trong năm 2017 là: **747.026 Kw.**

Năng lượng là nguồn tài nguyên quý giá nên việc sử dụng điện tiết kiệm và hợp lý là một yếu tố quan trọng tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp. Chính vì vậy,

Công ty đã xây dựng quy định về sử dụng điện tại cơ quan nhằm hướng dẫn CBNV trong công ty phải có ý thức, nhiệm vụ và trách nhiệm tiết kiệm điện. Thường xuyên kiểm tra công tác tiết kiệm điện trong cơ quan, thay thế tất cả các bóng đèn tròn sợi đốt bằng đèn compact, đèn ống huỳnh quang để tiết kiệm điện.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có

6.2. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

Để đảm bảo đủ nước trong hoạt động sản xuất và sinh hoạt, Công ty Cổ phần Hoàng Hà đã ký hợp đồng cung cấp nước với Công ty Cổ phần BITECO Nam Long và Công ty Nước sạch Thái Bình. Mức tiêu thụ nước trong năm 2017 là: **21.219 m³**.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có

6.3. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 đồng.

6.4. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

+ Số lượng lao động: 623 người

+ Mức lương trung bình đối với người lao động: 5,4 triệu đồng/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Công ty luôn xác định nhân lực là yếu tố quan trọng có ảnh hưởng rất lớn đến sự thành công của Công ty. Vì vậy, Công ty thường xuyên tổ chức bồi dưỡng, đào tạo để mỗi người có thể làm việc chuyên nghiệp, phát huy được năng lực cá nhân và biết hợp tác cùng đồng nghiệp. Lực lượng lao động mới được tiếp nhận theo một quy trình chặt chẽ và có chính sách thu hút lao động có trình độ cao, có nhiều kinh nghiệm và uy tín, đồng thời Công ty cũng có chính sách trả lương đảm bảo đời sống cho cán bộ, công nhân viên. Ngoài ra, Công ty đã sử dụng một cách có hiệu quả Quỹ phúc lợi phục vụ cho các hoạt động thăm hỏi đồng viên, nâng cao thể chất, giải trí, nghỉ ngơi và tăng cường văn hoá doanh nghiệp.

* *Chế độ làm việc:* Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày đối với bộ phận hành chính và đối với lái xe, nhân viên phục vụ làm việc không quá 4 tiếng liên tục và không quá 10 tiếng/ngày; Chế độ nghỉ phép, nghỉ lễ tết, nghỉ thai sản Công ty luôn đảm bảo phù hợp với các quy định của Pháp luật. Ngoài ra, Công ty còn chú trọng đến việc tạo điều kiện làm việc tốt nhất cho cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây

dựng được hệ thống văn phòng làm việc, nhà xưởng khang trang thoáng mát, đầy đủ các thiết bị cần thiết phục vụ cán bộ công nhân viên làm việc hiệu quả. Các lao động trực tiếp đều được trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ, vệ sinh lao động, được tập huấn đào tạo tay nghề thường xuyên đảm bảo chất lượng tốt nhất.

* *Chính sách lương, thưởng và phúc lợi:* Công ty đã xây dựng chính sách tiền lương riêng thông qua quy chế trả lương phù hợp với ngành nghề hoạt động và đảm bảo cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước. Hệ số lương được xác định dựa theo trình độ, cấp bậc, thâm niên của từng người lao động, đảm bảo phù hợp với năng lực và công việc của từng người. Khen thưởng kịp thời nhằm khuyến khích cán bộ công nhân viên hăng say lao động, góp phần thúc đẩy hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp theo đúng quy định của pháp luật. Công đoàn Công ty được giao nhiệm vụ chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho cán bộ, công nhân viên như khám sức khỏe định kỳ, phát động phong trào thể thao, du lịch, văn nghệ nhằm tạo sự đoàn kết trong toàn thể cán bộ nhân viên.

6.5. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Tiếp nối truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, “Lá lành đùm lá rách”. Năm 2017, Công ty Cổ phần Hoàng Hà tổ chức đi trao 372 suất quà tết cho các hộ nghèo và cận nghèo trên địa bàn tỉnh Thái Bình với tổng số tiền 112 triệu đồng;

Ngoài ra, Công ty cũng thường xuyên phối hợp với các tổ chức đoàn thể thăm hỏi, giúp đỡ các gia đình chính sách, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và đột xuất, vận động CBCNV lao động trong Công ty tích cực ủng hộ các quỹ xã hội, từ thiện như: Quỹ Mái ấm công đoàn, Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Quỹ khuyến học...; ủng hộ đồng bào lũ lụt, các gia đình nạn nhân chất độc Đioxin.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Về doanh thu: Tăng 7,15 % so với kế hoạch là do một số nguyên nhân chính sau:
 - + Bổ sung thêm nguồn thu từ hoạt động kinh doanh bất động sản tại Dự án Trường THPT Chuyên Thái Bình cũ và trụ sở tiếp công dân cũ của tỉnh Thái Bình.
 - + Trong năm 2017 do nhu cầu sắp xếp, bố trí lại luồng tuyến vận tải trong đó có tuyến từ Thái Bình đi bến xe khách Cẩm Hải, Quảng Ninh mà doanh nghiệp đang khai thác chuyển sang Bến xe khách Cái Rồng, Quảng Ninh. Đây là tuyến hoạt động có lượng khách quen nhiều, nay được chuyển sang bến mới nên lượng khách đi lại trên tuyến mới này ban đầu đã giảm và ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu của doanh nghiệp. Tuy nhiên khi điều chuyển khoảng 2 tháng, thì lượng khách trên tuyến mới đã dần ổn định. Về cơ bản nguồn thu từ hoạt động kinh doanh vận tải và từ cho thuê mặt bằng của tòa nhà tương đối ổn định.
- Về chi phí: Tăng 11,68% so với kế hoạch chủ yếu là tăng từ chi phí của hoạt động mua xe bổ sung cho các dịch vụ vận tải khách của công ty như: xe tuyến cố định là 25 xe (loại xe 29 chỗ), mua xe phục vụ kinh doanh mua bán xe ô tô và chi phí đầu

tư xây dựng nhà chờ đón trả khách.

- Về lợi nhuận sau thuế: Lợi nhuận sau thuế năm 2017 giảm so với kế hoạch đề ra là 15,31% do một số nguyên nhân sau:

+ Việc thay đổi luồng tuyến đã ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn lợi nhuận của Công ty. Bên cạnh đó, năm 2017 phát sinh thêm các khoản chi phí gồm: chi phí xây dựng nhà chờ đón trả khách, chi phí sửa chữa phương tiện, chi phí thanh lý tài sản,... Ngoài ra, các loại chi phí khác như: phí cầu đường, phí xăng dầu... đều tăng, dẫn đến việc lợi nhuận sau thuế năm 2017 giảm đi so với kế hoạch.

* **Về tuyến vận tải hành khách theo tuyến cố định:** Tập trung nâng cao chất lượng phương tiện, bảo dưỡng sửa chữa theo định kỳ đảm bảo phương tiện hoạt động hiệu quả cao nhất:

Thái Bình – Giáp Bát (Hà Nội): 11 chuyến/ngày.

Thái Bình – Gia Lâm (Hà Nội): 60 chuyến/ngày.

Thái Bình – Yên Nghĩa (Hà Nội): 45 chuyến/ngày.

Thái Bình – Cẩm Phả, Cái Rồng (Quảng Ninh): 45 chuyến/ngày.

Thái Bình – TP Hồ Chí Minh: 01 chuyến/ngày

Tổng số chuyến vận chuyển trong năm 2017 là: 47.122 chuyến.

* **Vận tải khách bằng taxi:**

* Năm 2017, lực lượng lái xe taxi vẫn liên tục thay đổi, không ổn định. Nhiều thời điểm còn thiếu lái xe. Tuy nhiên, hoạt động vận tải khách bằng taxi của Công ty vẫn hoạt động ổn định. Số chuyến vận chuyển trong năm là 42.357 chuyến, tăng 80% so với năm 2016 (tăng 18.908 chuyến)

* **Vận tải khách theo hợp đồng:** Trong năm 2017, số lượng chuyến xe hợp đồng trong năm đạt 4.375 chuyến, tăng 208% so với năm 2016 (tăng 2.955 chuyến)

* **Vận tải khách bằng xe buýt:**

Các tuyến buýt trong tỉnh hoạt động ổn định. Năm 2017, Công ty thực hiện được 47.947 chuyến, lượng khách vận chuyển được 2.786.589 lượt, tăng 15.028 lượt so với năm 2016.

* **Dịch vụ chuyển phát nhanh:**

Đây là loại hình dịch vụ kết hợp với dịch vụ vận chuyển hành khách của các tuyến cố định và các tuyến buýt. Đây là lợi thế cạnh tranh trong việc vận chuyển bưu phẩm, bưu kiện kết hợp trong dịch vụ vận tải hành khách. Trong năm 2017, doanh thu từ dịch vụ chuyển phát nhanh là 7.222.060.654 đồng tăng 35% so với năm 2016 (5.345.000.000 đồng).

* **Xưởng sửa chữa và bảo dưỡng:**

Để đáp ứng yêu cầu sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện: Nhanh chóng, chất lượng, an toàn, công ty đã đổi mới các trang thiết bị phục vụ cho bảo dưỡng, sửa chữa. Chú trọng bồi dưỡng nâng cao trình độ tay nghề cho đội ngũ kỹ thuật và sửa chữa. Ngoài việc đáp ứng nhu cầu sửa chữa nội bộ và nhận được nhiều hợp đồng bảo dưỡng sửa chữa cho các đơn vị, cá nhân trong và ngoài tỉnh.

* **Doanh thu từ dịch vụ kinh doanh bất động sản và cho thuê văn phòng:** Đạt 110.191.210.157 đồng. Trong đó doanh thu từ hoạt động kinh doanh bất động sản là dịch vụ mới được Công ty đầu tư trong năm 2017 từ dự án đấu giá quyền sử dụng đất Dự án trường Trung học phổ thông Chuyên Thái Bình cũ. Ngoài ra, trong năm 2017 vừa qua Công ty đã tìm được đối tác thuê dài hạn 10 năm toàn bộ tầng 1 của Tòa nhà làm Siêu thị điện máy. Đây cũng được xác định là nguồn thu ổn định lâu dài cho Công ty trong thời gian tới.

* **Dịch vụ kinh doanh xe ô tô:** Doanh thu năm 2017 đạt: 69.550.636.362 đồng (năm 2016 là 88.309.000.000 đồng).

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh).

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% Tăng Giảm
TÀI SẢN NGẮN HẠN	190.902.267.334	150.468.596.780	-21.18
Tiền và các khoản tương đương tiền	35.360.760.523	4.925.590.445	-86.07
Các khoản phải thu ngắn hạn	62.880.113.452	118.292.502.703	88.12
Hàng tồn kho	89.239.988.712	25.061.417.871	-71.92
Tài sản ngắn hạn khác	3.421.404.647	2.189.085.761	-36.02
TÀI SẢN DÀI HẠN	386.530.393.565	418.222.679.079	8.20
Các khoản phải thu dài hạn	12.082.410.367	3.298.195.727	-72.70
Tài sản cố định	325.005.212.123	352.786.921.551	8.55
Tài sản dở dang dài hạn	-	1.010.196.352	-
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	42.332.570.000	42.332.570.000	-
Tài sản dài hạn khác	7.110.201.075	18.794.795.449	164.34
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	577.432.660.899	568.691.275.859	-1.51

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ
- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% Tăng Giảm
NỢ PHẢI TRẢ	246.745.932.334	214.483.425.826	-13.08
Nợ ngắn hạn	134.357.150.566	89.117.643.678	-33.67
Vay và nợ ngắn hạn	91.699.869.182	74.060.447.461	-19.24
Phải trả người bán	4.482.419.850	4.989.651.617	11.32
Người mua trả tiền trước	956.016.000	15.000.000	-98.43
Thuế và các khoản phải nộp NN	3.702.420.446	2.699.198.654	-27.10
Quỹ khen thưởng phúc lợi	22.998.083	22.998.083	0.00
Phải trả ngắn hạn khác	32.892.383.005	6.877.736.780	-79.09
Nợ dài hạn	112.388.781.768	125.365.782.148	11.55
Phải trả dài hạn khác	800.691.615	23.100.000	-97.11
Vay và nợ dài hạn	111.976.739.438	114.609.095.715	2.35
Doanh thu chưa thực hiện	212.394.715	10.733.586.433	4953.60

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Công ty đã thực hiện khoán doanh thu cho nhiều bộ phận, phòng ban để tăng tính chủ động, sáng tạo, tăng năng suất lao động, tăng thu nhập cho người lao động.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục đầu tư cùng Công ty Cổ phần Bến xe khách Trung tâm Cẩm Phả, Quảng Ninh xây dựng thêm tòa nhà Điều hành và trung tâm thương mại trong khuôn viên 14.560 (m²).

- Tập trung nguồn lực để đầu tư, xây dựng Bến xe khách phía Tây thành phố Thái Bình theo tiêu chuẩn bến xe khách loại I tại xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình đảm bảo chất lượng và tiến độ.

- Từng bước hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin, triển khai áp dụng phần mềm vào hoạt động quản lý, điều hành và phát triển kinh doanh.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Trong năm 2017 vừa qua, do tình hình thực tế và nhu cầu đi lại của hành khách, Công ty đã điều chỉnh, sắp xếp lại luồng tuyến vận tải trong đó đổi tuyến Thái Bình đi Bến xe khách Cẩm Hải, Quảng Ninh sang tuyến Thái Bình đi Bến xe khách Cái Rồng, Quảng Ninh. Bên cạnh đó, Bộ Giao thông Vận tải cũng đã có nhiều biện pháp quyết liệt để ổn định hoạt động vận tải như nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng, nâng tốc độ cho phép khu vực đông dân cư, nội thành nội thị... Tuy nhiên hoạt động

vận tải, cạnh tranh của các doanh nghiệp vẫn chưa được kiểm soát chặt chẽ, hiện tượng xe trá hình hợp đồng chạy theo tuyến cố định ngày càng phổ biến, Chi phí cầu đường, bảo trì đường bộ... đều ở mức cao và ngày càng có quá nhiều trạm thu phí trên một tuyến đường, điều này đã ảnh hưởng rất lớn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Tình hình kinh tế xã hội của tỉnh Thái Bình năm 2017 tuy còn nhiều khó khăn, song đã đạt được những kết quả rất đáng khích lệ: Tốc độ tăng trưởng GDP đạt cao hơn kế hoạch, các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đạt và vượt mức kế hoạch theo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển kinh tế xã hội.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2017, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ, giải pháp quyết liệt thực hiện kế hoạch năm 2017. Bên cạnh đó là các dịch vụ bến bãi, tòa nhà thương mại, dịch vụ kinh doanh ô tô và mảng đầu tư kinh doanh bất động sản... đã có hiệu quả. Công tác quản lý được tăng cường, điều chỉnh phù hợp như : Mở rộng việc khoán doanh thu cho các bộ phận, phòng ban trực tiếp tham gia sản xuất, kinh doanh nhằm tăng năng suất lao động và hiệu quả kinh doanh, tăng lợi nhuận cho công ty, cải thiện đời sống người lao động và tăng tính cạnh tranh trên thị trường. Tuy nhiên, trong năm 2017, do việc điều chuyển lại luồng tuyến, chi phí lại tăng lên nhiều do các khoản đầu tư lớn trong xây dựng cơ sở hạ tầng và sửa chữa phương tiện nên đã ảnh hưởng đến chỉ tiêu lợi nhuận năm 2017 của Công ty Cổ phần Hoàng Hà. Bên cạnh các hoạt động mang lại lợi nhuận, Công ty rất quan tâm đến công tác môi trường, các phương tiện luôn được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ và được đăng kiểm đảm bảo an toàn về chất lượng, kỹ thuật. Công tác xã hội, từ thiện cũng rất được quan tâm và có trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Số lượng thành viên cũng như Chủ tịch Hội đồng quản trị cơ bản đều nằm trong danh sách các cán bộ chủ chốt điều hành hoạt động của công ty, nên việc chỉ đạo và giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Ban tổng giám đốc và cán bộ quản lý được duy trì một cách rất đều đặn thông qua các cuộc giao ban hàng tuần. Đây cũng là điều kiện thuận lợi để Hội đồng Quản trị tăng cường công tác giám sát, chỉ đạo công việc được sát với tình hình thực tế và hiệu quả hơn.

- Thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ điều hành Sản xuất kinh doanh, tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh các nghị quyết của Hội đồng Quản trị.

- Tổ chức thực hiện tốt các chế độ, chính sách cho người lao động, đảm bảo nhân viên và các phương tiện hoạt động đầy đủ các điều kiện theo quy định của Pháp luật.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trước tình hình thế giới, năm 2018 được dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp; kinh tế thế giới có thể tăng cao hơn năm 2017 nhưng vẫn phục hồi chậm, không đồng đều và còn nhiều rủi ro. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ở khu vực diễn ra gay gắt. Tình hình Biển Đông tiếp tục căng thẳng, khó lường. Ở trong nước, bên cạnh những thuận lợi, chúng ta vẫn còn nhiều hạn chế. Năng suất, chất lượng, hiệu quả,

sức cạnh tranh còn thấp, việc thực hiện các cam kết hội nhập quốc tế, nhất là các Hiệp định FTA mở ra nhiều cơ hội thuận lợi nhưng cũng đặt ra không ít khó khăn, thách thức. Trước tình hình chung đó, việc ảnh hưởng đến doanh nghiệp, ảnh hưởng đến đời sống của cán bộ công nhân viên là điều khó tránh khỏi. Để hạn chế sự ảnh hưởng đó, Hội đồng quản trị cần thực hiện kế hoạch và các giải pháp sau:

+ Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ công nhân viên, nâng cao chất lượng dịch vụ, chất lượng phương tiện. Tập trung phát huy thế mạnh của các dịch vụ hiện có và đặc biệt là các dịch vụ chủ đạo của doanh nghiệp.

+ Nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển thương hiệu, tăng cường giám sát, kiểm tra nhằm giảm thất thoát chi phí và tăng sức cạnh tranh trên thị trường.

+ Mở rộng thị trường, quảng bá, giới thiệu dịch vụ mua bán xe ô tô; dịch vụ mua bán sản phẩm nhà đất.

+ Giám sát chặt chẽ quá trình giao khoán định mức doanh thu cho từng phòng ban, bộ phận đảm bảo tính chủ động, sáng tạo và hiệu quả trong công việc.

+ Thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm thông qua. Thường xuyên đôn đốc, xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty qua đó để có các biện pháp điều chỉnh kịp thời.

+ Ứng dụng và triển khai những thành tựu của tiến bộ khoa học vào công tác quản lý, điều hành hoạt động của doanh nghiệp, đầu tư phát triển nguồn nhân lực có chất lượng;

+ Giám sát Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện đầu tư xây dựng Bến xe khách phía Tây thành phố Thái Bình.

Trong quá trình thực hiện, HĐQT sẽ củng cố, tăng cường năng lực quản trị, phát huy vai trò định hướng, chỉ đạo các nhóm giải pháp trọng tâm, điều chỉnh linh hoạt và phù hợp trong từng giai đoạn, từng thời điểm hướng tới hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh doanh và mục tiêu chiến lược trong nhiệm kỳ tới 2018-2023, đáp ứng với quy mô phát triển của doanh nghiệp và kỳ vọng của quý cổ đông và các nhà đầu tư.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị giữ vai trò định hướng chiến lược kế hoạch hoạt động hàng năm, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty thông qua Ban tổng giám đốc của Công ty.

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

1. Ông Lưu Huy Hà

Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm tổng giám đốc Công ty

Năm sinh: 1963

Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh

Số cổ phần nắm giữ: 2.124.271 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 7,36%

2. Ông Nguyễn Hữu Hoan

Phó chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm phó tổng giám đốc Công ty.

Năm sinh: 1967

Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản lý kinh tế

Số cổ phần nắm giữ: 993.233 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 3.44%

3. Ông Phan Văn Thuận

Ủy viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1967

Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh

Số cổ phần nắm giữ: 41.473 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,14%

4. Ông Lưu Minh Sơn

Ủy viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1954

Trình độ chuyên môn: Trung cấp kỹ thuật

Số cổ phần nắm giữ: 436.080 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 1,51%

5. Ông Lưu Tuấn Anh

Ủy viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1977

Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh

Số cổ phần nắm giữ: 119.887 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,42%

6. Ông Lê Văn Sinh

Ủy viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1977

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế vận tải

Số cổ phần nắm giữ: 0 (không) cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: Không

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị (Năm 2017):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Lưu Huy Hà	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	6	100%	
2	Ông Nguyễn Hữu Hoan	Phó chủ tịch HĐQT Phó Tổng giám đốc	6	100%	
3	Ông Phan Văn Thuận	Ủy viên HĐQT	6	100%	
4	Ông Lưu Tuấn Anh	Ủy viên HĐQT	6	100%	
5	Ông Lưu Minh Sơn	Ủy viên HĐQT	6	100%	
6	Ông Lê Văn Sinh	Ủy viên HĐQT	6	100%	

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Năm 2017):

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	053.17/NQ-HĐQT	07/03/2017	Thông qua thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.
2	076.17/NQ-HĐQT	28/03/2017	Thông qua nội dung các chương trình chuẩn bị trình trước ĐHĐCĐ thường niên năm 2017.
3	266.17/NQ-HĐQT	12/06/2017	-HĐQT QĐ dùng phần lợi nhuận sau thuế 2016 của công ty để tham gia đấu giá quyền sử dụng đất khu quy hoạch dân cư tại khu đất Trường Cao đẳng sư phạm cơ sở II. -HĐQT ủy quyền cho ông Lưu Huy Hà-Chủ tịch HĐQT kiêm TGD làm các thủ tục đăng ký và tham gia đấu giá quyền sử dụng đất trên.
4	276.17/NQ-HĐQT	20/06/2017	-Điều chỉnh nội dung nghị quyết 265.17/NQ-HĐQT về việc sử dụng phần lợi nhuận năm 2016 . -Lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017.
5	351.17/NQ-HĐQT	21/08/2017	-HĐQT thông qua kế hoạch thoái vốn của Công ty Cổ phần Hoàng Hà góp tại Công ty Cổ phần Đầu tư XNK Thăng Long để thực hiện đầu tư dự án BT đường Kỳ Đồng kéo dài và 02 dự án đổi

			ứng. -HĐQT giao cho Ban Tổng Giám đốc công ty chủ động điều hành công tác thoái vốn.
6	504.17/NQ-HĐQT	29/12/2017	-HĐQT ủy quyền cho Ban Tổng giám đốc Đàm phán, ký kết Hợp đồng với Sở GTVT Thái Bình để đầu tư xây dựng Bến xe khách phía Tây thành phố Thái Bình.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Ông Lưu Minh Sơn – Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hoàng Hà hiện đang giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty Cổ phần Điện tử Thái Bình.

Số buổi họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hoàng Hà của ông Lưu Minh Sơn tham dự trong năm 2017: 6 cuộc họp trên tổng số 6 cuộc họp, tỷ lệ tham dự là: 100%.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước Cổ đông của Công ty về các hoạt động giám sát của mình. Qua đó, Ban kiểm soát đã thực hiện giám sát tình hình tài chính Công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị(HĐQT), Ban Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Công ty và Cổ đông. Cụ thể Ban kiểm soát đã thực hiện:

- Giám sát các hoạt động của HĐQT, ban tổng Giám đốc trong việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, HĐQT.
- Kiểm tra tính tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.
- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, ban Tổng giám đốc, tham gia đóng góp ý kiến các vấn đề nêu ra trong chương trình nghị sự của cuộc họp
- Thẩm tra Báo cáo tài chính và Báo cáo hoạt động SXKD của Công ty hàng quý, 6 tháng và báo cáo năm trước khi báo cáo ra thị trường chứng khoán và trình Đại hội đồng Cổ đông.
- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan

Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

1. Bà Nguyễn Thu Hương

Trưởng Ban kiểm soát

Năm sinh: 1979

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Số cổ phần nắm giữ: 22.006 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,08%

2. Ông Vũ Doãn Quân

Thành viên Ban kiểm soát

Năm sinh: 1962

Trình độ chuyên môn: 10/10

Số cổ phần nắm giữ: 33.472 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,12%

3. Ông Dương Đức Cường

Thành viên Ban kiểm soát

Năm sinh: 1954

Trình độ chuyên môn: Cao cấp chính trị, học viện Đà Lạt

Số cổ phần nắm giữ: 30.114 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,10%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Năm 2017, Ban kiểm soát đã tiến hành hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát cụ thể:

- Kiểm tra quá trình thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của HĐQT và Ban Tổng giám đốc công ty.
- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành, tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ của công ty, quy chế, nội bộ công ty, nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty.
- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.
- Xem xét các báo cáo sơ kết 6 tháng, báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh cả năm nhằm đánh giá trung thực và hợp lý của số liệu tài chính.
- Phối hợp với kiểm toán độc lập xem xét các yếu tố ảnh hưởng đến báo cáo tài chính.
- Tham dự các cuộc họp HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong năm 2017, tham gia, ý kiến về các nội dung được thảo luận trong buổi họp.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Mức thù lao cho HĐQT và Ban Kiểm soát

Đối với HĐQT:

- Chủ tịch HĐQT: 2.000.000 đồng/tháng
- Phó chủ tịch HĐQT: 1.500.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT: 1.200.000 đồng/tháng

Đối với BKS:

- Trưởng ban: 1.200.000 đồng/tháng
- Thành viên BKS: 600.000 đồng/tháng

Trường hợp đạt và vượt chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế theo kế hoạch sẽ thưởng

thêm cho HĐQT và Ban kiểm soát 1% Lợi nhuận sau thuế.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Giao dịch cổ phiếu:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Lưu Minh Tiến	- Em trai ông Lưu Huy Hà - Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty - Em trai ông Lưu Minh Sơn - Thành viên HĐQT	7.240	0,02%	8.181	0,03%	Mua
2	Nguyễn Hữu Hoan	Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty	404.000	1,4%	993.233	3,44%	Mua
3	Phạm Xuân Nhượng	Cổ đông lớn của Công ty	805.900	2,79%	935.149	3,24%	Mua

(Số liệu này được tính đến hết ngày 31/03/2018)

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Các thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đúng các quy định về quản trị công ty trong năm 2017.

VI. Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 38

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hoàng Hà (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

1. Ông Lưu Huy Hà	Chủ tịch
2. Ông Nguyễn Hữu Hoan	Phó Chủ tịch
3. Ông Phan Văn Thuận	Ủy viên
4. Ông Lưu Tuấn Anh	Ủy viên
5. Ông Lê Văn Sinh	Ủy viên
6. Ông Lưu Minh Sơn	Ủy viên

Ban Kiểm soát

1. Bà Nguyễn Thu Hương	Trưởng ban
2. Ông Dương Đức Cường	Thành viên
3. Ông Vũ Doãn Quân	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

1. Ông Lưu Huy Hà	Tổng Giám đốc
2. Ông Nguyễn Hữu Hoan	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,

Lưu Huy Hà

Tổng Giám đốc

Thái Bình, ngày 25 tháng 03 năm 2018

Số: /2018/BCKT-IFC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông,
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Hoàng Hà

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Hoàng Hà, được lập ngày 25 tháng 03 năm 2018, từ trang 6 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính kèm theo dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành cuộc kiểm toán theo Chuẩn mực Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi đưa ra kết luận rằng liệu có bất kỳ sự kiện nào khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, theo khuôn khổ về lập và trình bày Báo cáo tài chính được áp dụng hay không. Chuẩn mực này cũng yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp có liên quan.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của chi nhánh liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của chi nhánh. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác với ý kiến chấp nhận toàn phần.

Nguyễn Thị Thanh Hoa
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1402-2018-072-01

Thay mặt và đại diện cho
Công ty TNHH Kiểm toán và
Tư vấn Tài chính Quốc tế
Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2018

Trần Thiện Thanh
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1932-2018-072-01

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		150.468.596.780	190.902.267.334
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	4.925.590.445	35.360.760.523
1. Tiền	111		4.925.590.445	18.360.760.523
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	17.000.000.000
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		118.292.502.703	62.880.113.452
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	71.991.105.869	4.187.321.350
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	19.387.321.984	9.640.615.176
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	17.980.000.000	42.980.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	8.934.074.850	6.072.176.926
III. Hàng tồn kho	140	V.6	25.061.417.871	89.239.988.712
1. Hàng tồn kho	141		25.061.417.871	89.239.988.712
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.189.085.761	3.421.404.647
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.11a	2.182.999.911	3.138.625.162
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	260.107.788
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15a	6.085.850	22.671.697
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		418.222.679.079	386.530.393.565
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		3.298.195.727	12.082.410.367
1. Phải thu dài hạn khác	216		3.298.195.727	12.082.410.367
II. Tài sản cố định	220		352.786.921.551	325.005.212.123
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	291.283.864.484	271.471.482.498
- Nguyên giá	222		407.527.586.843	376.901.004.166
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(116.243.722.359)	(105.429.521.668)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.8	61.503.057.067	53.533.729.625
- Nguyên giá	225		75.280.865.832	64.182.637.284
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(13.777.808.765)	(10.648.907.659)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	-	-
- Nguyên giá	228		75.000.000	75.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(75.000.000)	(75.000.000)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		1.010.196.352	-
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	1.010.196.352	-
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		42.332.570.000	42.332.570.000
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.12	42.332.570.000	42.332.570.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		18.794.795.449	7.110.201.075
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11b	18.794.795.449	7.110.201.075
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		568.691.275.859	577.432.660.899

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		214.483.425.826	246.745.932.334
I. Nợ ngắn hạn	310		89.117.643.678	134.357.150.566
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	4.989.651.617	4.482.419.850
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	15.000.000	956.016.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15b	2.699.198.654	3.702.420.446
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.10	452.611.083	-
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16a	6.877.736.780	32.892.383.005
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	74.060.447.461	92.300.913.182
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		22.998.083	22.998.083
II. Nợ dài hạn	330		125.365.782.148	112.388.781.768
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		10.733.586.433	212.394.715
2. Phải trả dài hạn khác	337	V.16b	23.100.000	800.691.615
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18	114.609.095.715	111.375.695.438
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		354.207.850.033	330.686.728.565
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19	354.207.850.033	330.686.728.565
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		288.401.250.000	288.401.250.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		288.401.250.000	288.401.250.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		932.107.220	932.107.220
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		300.000.000	300.000.000
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		64.574.492.813	41.053.371.345
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		26.430.204.287	432.459.842
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		38.144.288.526	40.620.911.503
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		568.691.275.859	577.432.660.899

Lưu Huy Hà
Tổng Giám đốc

Thái Bình, ngày 26 tháng 03 năm 2018

Trần Thị Hằng
Kế toán trưởng

Trần Thị Hoài Thương
Người lập

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Số	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	346.101.283.293	275.060.031.615
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	346.101.283.293	275.060.031.615
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	271.119.137.544	214.709.083.616
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		74.982.145.749	60.350.947.999
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	6.281.238.323	9.674.480.418
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	18.501.508.594	14.052.648.113
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		18.500.648.153	14.052.648.113
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	14.568.771.126	12.444.605.448
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		48.193.104.352	43.528.174.856
11. Thu nhập khác	31	VI.6	1.302.139.938	8.110.341.655
12. Chi phí khác	32	VI.7	1.586.585.955	770.645.715
13. Lợi nhuận khác	40		(284.446.017)	7.339.695.940
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		47.908.658.335	50.867.870.796
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.8	9.764.369.809	10.246.959.293
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		38.144.288.526	40.620.911.503
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	1.323	1.793
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	1.323	1.793

Lưu Huy Hà
Tổng Giám đốc

Thái Bình, ngày 26 tháng 03 năm 2017

Trần Thị Hằng
Kế toán trưởng

Trần Thị Hoài Thương
Người lập

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2017	Năm 2016
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	304,439,386,985	329,401,690,228
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(179,174,622,904)	(223,477,960,453)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(39,670,308,720)	(33,497,126,382)
4. Tiền lãi vay đã trả	04	(18,056,975,070)	(15,924,766,860)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	(11,546,990,565)	(11,337,208,803)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	21,469,828,974	439,285,361
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(29,893,396,544)	(28,224,533,068)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	47,566,922,156	17,379,380,023
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(58,953,134,977)	(112,517,762,175)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	15,182,000,000	11,454,545,456
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(12,855,623,741)	(137,100,000,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	37,855,623,741	94,120,000,000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(25,300,000,000)
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	3,803,578,851	6,969,823,581
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(14,967,556,126)	(162,373,393,138)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	85,074,550,000
3. Tiền thu từ đi vay	33	150,943,703,592	237,435,595,265
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(170,090,238,771)	(133,181,446,646)
5. Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	35	(29,467,077,988)	(14,066,448,320)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(14,420,062,500)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(63,033,675,667)	175,262,250,299
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(30,434,309,637)	30,268,237,184
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	35,360,760,523	5,092,002,502
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(860,441)	523,837
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	4,925,590,445	35,360,763,523

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ
Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong,
thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Mẫu số B 03 – DN
Ban hành kèm theo
Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính

Lưu Huy Hà
Tổng Giám đốc
Thái Bình, ngày 26 tháng 03 năm 2018

Trần Thị Hằng
Kế toán trưởng

Trần Thị Hoài Thương
Người lập

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Hoàng Hà (gọi tắt là “Công ty”) là Công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1000272301 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp ngày 25 tháng 09 năm 2001. Hiện tại, Công ty đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 13 cấp ngày 16 tháng 08 năm 2016.

Trụ sở chính của Công ty tại Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Tổng số lao động của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 689 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 574 người).

Vốn điều lệ của Công ty

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 13 ngày 16 tháng 08 năm 2016, vốn điều lệ của Công ty là 288.401.250.000 đồng (Hai trăm tám tám tỷ, bốn trăm linh một triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng) tương ứng với 28.840.125 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh chính trong năm của Công ty bao gồm:

- Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định và theo hợp đồng;
- Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt, xe taxi;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe tải liên tỉnh và nội tỉnh;
- Kinh doanh ô tô, xăng dầu;
- Bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ;
- Kinh doanh dịch vụ quảng cáo;
- Kinh doanh dịch vụ chuyên phát; và
- Cho thuê văn phòng và cho thuê nhà.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỶ KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam.

III. ÁP DỤNG CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Công ty áp dụng Thông tư số 200/2014/TT - BTC (“Thông tư 200”) ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT - BTC.

Hình thức kế toán áp dụng: Kế toán trên máy vi tính

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá 3 tháng, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Đầu tư vào Công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà nhà đầu tư có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là Công ty con hay Công ty liên doanh. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Công ty ghi nhận ban đầu khoản đầu tư vào Công ty liên kết theo giá gốc. Công ty hạch toán vào thu nhập trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khoản được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư. Các khoản khác mà Công ty nhận được ngoài lợi nhuận được chia được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Đầu tư vào Công ty liên kết (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào Công ty liên kết được trình bày trong Bảng cân đối kế toán theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng giảm giá (nếu có). Dự phòng giảm giá đầu tư vào Công ty liên kết được trích lập theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về “Hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp”, Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung Thông tư số 228/2009/TT-BTC và các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản phải thu và dự phòng nợ khó đòi

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do nhà thầu thực hiện là giá trị quyết toán cuối cùng của công trình cộng các chi phí liên quan trực tiếp và chi phí đăng ký, nếu có.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	04 - 50
Máy móc, thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải	05 - 10
Thiết bị dụng cụ quản lý	04 - 10

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình là phần mềm kế toán, hệ điều hành taxi và phần mềm chuyển phát nhanh. Tài sản cố định vô hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Hệ điều hành taxi và phần mềm chuyển phát nhanh	05

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được xem là thuê hoạt động. Công ty ghi nhận tài sản thuê tài chính là tài sản của Công ty theo giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản hoặc theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu, nếu giá trị này thấp hơn. Nợ phải trả bên cho thuê tương ứng được ghi nhận trên Bảng cân đối kế toán như một khoản nợ phải trả về thuê tài chính. Các khoản thanh toán tiền thuê được chia thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc nhằm đảm bảo tỷ lệ lãi suất định kỳ cố định trên số dư nợ còn lại.

Chi phí thuê tài chính được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh, trừ khi các chi phí này trực tiếp hình thành nên tài sản đi thuê, trong trường hợp đó sẽ được vốn hóa theo chính sách kế toán của Công ty về chi phí đi vay.

Các tài sản đi thuê tài chính được khấu hao trên thời gian hữu dụng ước tính tương tự như áp dụng với tài sản thuộc sở hữu của Công ty hoặc trên thời gian đi thuê, trong trường hợp thời gian này ngắn hơn, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Phương tiện vận tải	05 - 10

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ đã xuất dùng, chi phí đại tu, đóng mới vỏ xe, chi phí bảo hiểm đăng kiểm xe và các chi phí trả trước khác. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành. Giá trị công cụ dụng cụ xuất dùng được phân bổ trong thời gian không quá 03 năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Doanh nghiệp sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán bất động sản được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua, doanh nghiệp đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua;
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay”. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại. Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tổng Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Tổng Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Tổng Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận (hoặc lỗ) sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyên đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

Các bên liên quan

Được coi là các bên liên quan là các doanh nghiệp - kể cả công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết - các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Tiền mặt	3.690.080.925	2.633.423.864
Tiền gửi ngân hàng	1.235.509.520	15.727.336.659
Các khoản tương đương tiền	-	17.000.000.000
Cộng	4.925.590.445	35.360.760.523

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		
<i>Các khoản phải thu từ hoạt động kinh doanh</i>		
<i>Bất động sản</i>	<i>56.444.631.149</i>	-
Lương Văn Thạc	1.937.287.500	-
Vũ Văn Thiệp - Lô 24	1.434.655.000	-
Khách hàng khác	53.072.688.649	-
<i>Hoạt động kinh doanh vận tải và mua bán xe</i>	<i>15.546.474.720</i>	<i>4.187.321.350</i>
Công ty Cổ Phần Hoàng Tân	484.141.013	860.864.703
Trần Thị Bông	1.860.520.000	-
Công ty CP Thương mại Du lịch Tiên Bình	1.193.720.000	-
Khách hàng khác	12.008.093.707	3.326.456.647
Cộng	71.991.105.869	4.187.321.350
b. Phải thu khách hàng các bên liên quan (Xem chi tiết tại thuyết minh 7.1)	604.540.013	1.092.535.700

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Công ty TNHH ô tô Thái Dương	10.000.000.000	-
Công ty TNHH tư vấn thiết kế phương tiện cơ giới đường bộ Thái Bình	6.695.817.376	7.238.246.400
Công ty CP ô tô Đô Thành	-	1.298.557.918
Các người bán khác	2.691.504.608	1.103.810.858
Cộng	19.387.321.984	9.640.615.176

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

4. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	<u>31/12/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tiên Bình (*)	17.980.000.000	17.980.000.000
Công ty Cổ phần Hoàng Tân	-	25.000.000.000
Cộng	<u>17.980.000.000</u>	<u>42.980.000.000</u>

- (*) Khoản cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tiên Bình vay theo hợp đồng ngày 02 tháng 04 năm 2015 và phụ lục hợp đồng số 02 ngày 02 tháng 04 năm 2017, lãi suất 10%/năm, thời hạn cho vay đến ngày 02 tháng 04 năm 2018, khoản cho vay không có tài sản đảm bảo.

5. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>31/12/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tạm ứng	2.441.435.000	816.000.000
Tiền thuế GTGT phải thu hoạt động thuê tài chính	3.329.722.047	2.552.043.926
Lãi phải thu về cho vay, đầu tư	3.101.916.435	625.011.000
Phải thu khác	61.001.368	2.079.122.000
Cộng	<u>8.934.074.850</u>	<u>6.072.176.926</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ
Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong,
thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

6. Hàng tồn kho

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	14.294.512.226	-	6.602.248.101	-
Công cụ, dụng cụ	112.830.063	-	81.188.000	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	5.493.375.830	-	76.334.287.716	-
Hàng hoá	5.160.699.752	-	6.222.264.895	-
Cộng	25.061.417.871	-	89.239.988.712	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

7. Tài sản cố định hữu hình	Nhà cửa		Máy móc		Phương tiện		Thiết bị		Tổng VND
	vật kiến trúc VND	VND	thiết bị VND	VND	vận tải VND	dụng cụ quản lý VND	VND	VND	
NGUYÊN GIÁ									
Tại ngày 01/01/2017	179.499.729.534	27.610.650.144	159.877.774.162	9.912.850.326	376.901.004.166				
Mua trong năm	-	-	31.342.388.820	44.000.000	31.386.388.820				
Mua lại TSCĐ Thuê Tài chính	-	106.605.200	7.573.380.756	-	7.679.985.956				
Nâng cấp, sửa chữa trong năm	21.148.018.181	-	-	-	21.148.018.181				
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(29.587.810.280)	-	(29.587.810.280)				
Tại ngày 31/12/2017	200.647.747.715	27.717.255.344	169.205.733.458	9.956.850.326	407.527.586.843				
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ									
Tại ngày 01/01/2017	18.936.418.100	11.507.695.899	69.930.295.415	5.055.112.254	105.429.521.668				
Khấu hao trong năm	6.518.395.972	2.661.393.538	18.022.246.586	971.084.541	28.173.120.637				
Mua lại TSCĐ Thuê Tài chính	-	106.605.200	3.943.448.230	-	4.050.053.430				
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(21.408.973.376)	-	(21.408.973.376)				
Tại ngày 31/12/2017	25.454.814.072	14.275.694.637	70.487.016.855	6.026.196.795	116.243.722.359				
GIÁ TRỊ CÒN LẠI									
Tại ngày 01/01/2017	160.563.311.434	16.102.954.245	89.947.478.747	4.857.738.072	271.471.482.498				
Tại ngày 31/12/2017	175.192.933.643	13.441.560.707	98.718.716.603	3.930.653.531	291.283.864.484				

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình đã dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 273.911.650.246 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 177.727.424.227 đồng) cho các khoản vay ngắn hạn và dài hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thái Bình; Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Thái Bình và Ngân hàng TMCP An Bình.

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình hết khấu hao vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 17.401.920.918 đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

8. Tài sản cố định thuê tài chính

	Phương tiện vận tải VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ		
Tại ngày 01/01/2017	64.182.637.284	64.182.637.284
Tăng trong năm	18.755.454.542	18.755.454.542
Mua lại TSCĐ thuê tài chính	(7.657.225.994)	(7.657.225.994)
Tại ngày 31/12/2017	<u>75.280.865.832</u>	<u>75.280.865.832</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Tại ngày 01/01/2017	10.648.907.659	10.648.907.659
Khấu hao trong năm	7.178.954.536	7.178.954.536
Mua lại TSCĐ thuê tài chính	(4.050.053.430)	(4.050.053.430)
Tại ngày 31/12/2017	<u>13.777.808.765</u>	<u>13.777.808.765</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại ngày 01/01/2017	<u>53.533.729.625</u>	<u>53.533.729.625</u>
Tại ngày 31/12/2017	<u>61.503.057.067</u>	<u>61.503.057.067</u>

9. Tài sản cố định vô hình

	Hệ điều hành Taxi và Phần mềm chuyển phát nhanh	Cộng
NGUYÊN GIÁ		
Tại ngày 01/01/2017	75.000.000	75.000.000
Tại ngày 31/12/2017	<u>75.000.000</u>	<u>75.000.000</u>
HAO MÒN LŨY KẾ		
Tại ngày 01/01/2017	75.000.000	75.000.000
Tại ngày 31/12/2017	<u>75.000.000</u>	<u>75.000.000</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại ngày 01/01/2017	-	-
Tại ngày 31/12/2017	<u>-</u>	<u>-</u>

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
Mua sắm tài sản cố định	1.010.196.352	-
Cộng	<u>1.010.196.352</u>	<u>-</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

11. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
a. Ngắn hạn		
Chi phí bảo hiểm, phí đăng kiểm xe	1.975.568.559	3.010.842.822
Công cụ dụng cụ xuất dùng	27.894.845	66.393.062
Chi phí trả trước khác	179.536.507	61.389.278
Cộng	2.182.999.911	3.138.625.162
b. Dài hạn		
Chi phí đại tu, thay thế, đóng mới vỏ xe	17.978.322.258	6.376.056.238
Công cụ dụng cụ xuất dùng	566.509.078	683.629.736
Chi phí trả trước khác	249.964.113	50.515.101
Cộng	18.794.795.449	7.110.201.075

12. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
	VND	VND	VND	VND
Công ty Cổ phần Bến xe Trung tâm Cẩm Phả	17.332.570.000	(*)	17.332.570.000	(*)
Công ty Cổ phần Thương mại Thái Bình Xanh	25.000.000.000	(*)	25.000.000.000	(*)
Cộng	42.332.570.000	-	42.332.570.000	-

(*) Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào công ty liên kết tại ngày kết thúc năm tài chính do các công ty liên kết này chưa thực hiện niêm yết cổ phiếu trên các thị trường chứng khoán. Đồng thời do các quy định hiện hành chưa có các hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào công ty liên kết nêu trên.

Một số thông tin về các công ty liên doanh liên kết tại ngày 31 tháng 12 năm 2017:

STT	Tên công ty con	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu và quyền biểu quyết	Hoạt động chính
1.	Công ty Cổ phần Bến xe Trung tâm Cẩm Phả	Quảng Ninh	34,67%	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.
2.	Công ty Cổ phần Thương mại Thái Bình Xanh	Thái Bình	45,54%	Mua bán xăng dầu, phụ tùng ô tô và kinh doanh xe ô tô.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong,
thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**13. Phải trả người bán ngắn hạn**

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Công ty CP Đầu tư XNK may Thăng Long	1.269.819.646	1.269.819.646	374.416.643	374.416.643
Công ty CP TM Thái Bình Xanh	465.052.168	465.052.168	128.165.516	128.165.516
Công ty TNHH Đại Đức An	415.655.240	415.655.240	415.655.240	415.655.240
Công ty TNHH MTV Thụy Dương	332.184.930	332.184.930	292.349.008	292.349.008
Công ty CP Du lịch Thương mại Tiến Bình	115.044.343	115.044.343	674.570.952	674.570.952
Phải trả cho các đối tượng khác	2.391.895.290	2.391.895.290	2.597.262.491	2.597.262.491
Cộng	4.989.651.617	4.989.651.617	4.482.419.850	4.482.419.850
b. Phải trả người bán là các bên liên quan	469.346.668	469.346.668	154.614.706	154.614.706
Công ty Cổ phần Bến xe Trung tâm Cẩm Phả	4.294.500	4.294.500	6.735.500	6.735.500
Công ty Cổ phần Thương mại Thái Bình Xanh	465.052.168	465.052.168	128.165.516	128.165.516
Công ty Cổ phần Hoàng Tân	-	-	19.713.690	19.713.690

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Công ty TNHH xây dựng - chuyển giao Hoàng Long	-	-	880.111.000	880.111.000
Các đối tượng khác	15.000.000	15.000.000	75.905.000	75.905.000
Cộng	15.000.000	15.000.000	956.016.000	956.016.000

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong,
thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**15. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước**

	31/12/2017 VND	Số phải nộp VND	Số đã thực nộp VND	01/01/2017 VND
a. Các khoản phải thu				
Thuế giá trị gia tăng	17.671.697	99.606.807	83.020.960	1.085.850
Các loại thuế khác	5.000.000	4.000.000	4.000.000	5.000.000
Cộng	22.671.697	103.606.807	87.020.960	6.085.850
b. Các khoản phải trả				
Thuế giá trị gia tăng	22.637.881	27.766.808.876	27.656.734.772	132.711.985
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.679.782.565	10.415.159.848	11.546.990.565	2.547.951.848
Thuế thu nhập cá nhân	-	734.786.996	716.252.175	18.534.821
Tiền thuế đất	-	77.618.469	77.618.469	-
Cộng	3.702.420.446	38.994.374.189	39.997.595.981	2.699.198.654

16. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác

	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
a. Phải trả ngắn hạn khác		
Công ty CP Đầu tư XNK may Thăng Long	6.816.852.355	12.431.603.856
Lê Thị Kim Cúc	-	1.500.000.000
Hoàng Thị Bình	-	3.600.000.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	60.884.425	15.360.779.149
Cộng	6.877.736.780	32.892.383.005
b. Phải trả dài hạn khác		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	23.100.000	308.691.615
Các khoản phải trả, phải nộp khác	-	492.000.000
Cộng	23.100.000	800.691.615

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀSố nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong,
thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*Mẫu số B 09 - DN
Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

17. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm
	VND	VND	VND	VND
Vay ngắn hạn Ngân hàng	39.467.599.461	39.467.599.461	127.295.703.592	151.362.642.771
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình (i)	14.979.886.237	14.979.886.237	37.118.754.932	23.103.368.695
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình (ii)	24.487.713.224	24.487.713.224	90.176.948.660	82.047.518.676
Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam - CN Sở Giao dịch 3	-	-	-	46.211.755.400
Vay dài hạn đến hạn trả (Chi tiết tại thuyết minh Vay và nợ dài hạn)	19.432.696.000	19.432.696.000	-	16.923.496.000
Nợ thuê tài chính dài hạn đến hạn trả (Chi tiết tại thuyết minh Vay và nợ dài hạn)	15.160.152.000	15.160.152.000	-	11.842.878.542
Cộng	74.060.447.461	74.060.447.461	127.295.703.592	151.362.642.771
				92.300.913.182
				92.300.913.182

(i) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bắc Thái Bình theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2017/416446 ngày 02 tháng 11 năm 2017. Hạn mức tín dụng ngắn hạn với số tiền tối đa là 15 tỷ đồng. Mục đích vay bổ sung vốn lưu động trong phục vụ sản xuất kinh doanh. Thời hạn và lãi suất cho vay được xác định theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là các ô tô của công ty với tổng giá trị 9.800.000.001 đồng.

(ii) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 021/017/17/00160/VCBTB-KHDN ngày 07 tháng 02 năm 2017. Hạn mức cho vay không vượt quá 40 tỷ đồng. Thời hạn duy trì hạn mức cho vay là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng với lãi suất theo thông báo lãi suất của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam. Mục đích vay vốn để thanh toán cho các chi phí hợp lý, hợp lệ của dự án đầu tư công trình văn phòng- bến xe khách công ty Cổ phần Hoàng Hà (không bao gồm lãi vay trong thời gian xây dựng). Tài sản đảm bảo là các tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty CP Hoàng Hà theo các hợp đồng thế chấp tài sản kèm theo trị giá 133.410.000.000 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀSố nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong,
thành phố Thái Bình, tỉnh Thái BìnhMẫu số B 09 - DN
Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo***V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

	31/12/2017		Trong năm		01/01/2017	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
18. Vay và nợ thuế tài chính dài hạn						
Các khoản vay dài hạn của Công ty	100.335.821.000	100.335.821.000	23.648.000.000	18.727.596.000	95.415.417.000	95.415.417.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình (i)	994.000.000	994.000.000	-	1.415.000.000	2.409.000.000	2.409.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình (ii)	44.684.933.000	44.684.933.000	-	6.800.000.000	51.484.933.000	51.484.933.000
Ngân hàng TMCP Quân đội (iii)	49.717.688.000	49.717.688.000	17.600.000.000	9.403.796.000	41.521.484.000	41.521.484.000
Ngân hàng TMCP An Bình (iv)	4.939.200.000	4.939.200.000	6.048.000.000	1.108.800.000	-	-
Các khoản nợ thuế tài chính dài hạn	48.866.122.715	48.866.122.715	33.606.547.723	29.467.077.988	44.726.652.980	44.726.652.980
Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Công thương Việt Nam (v)	18.475.860.000	18.475.860.000	23.511.400.000	7.480.400.000	2.444.860.000	2.444.860.000
Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Á Châu - Chi nhánh Hà Nội (vi)	30.390.262.715	30.390.262.715	10.095.147.723	21.986.677.988	42.281.792.980	42.281.792.980
Trừ: Các khoản vay dài hạn đến hạn trả	19.432.696.000	19.432.696.000			16.923.496.000	16.923.496.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình	7.200.000.000	7.200.000.000			6.800.000.000	6.800.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình	430.000.000	430.000.000			1.415.000.000	1.415.000.000
Ngân hàng TMCP Quân đội	10.593.096.000	10.593.096.000			8.708.496.000	8.708.496.000
Ngân hàng TMCP An Bình	1.209.600.000	1.209.600.000			-	-
Trừ: Nợ thuế tài chính dài hạn đến hạn trả	15.160.152.000	15.160.152.000			11.842.878.542	11.842.878.542
Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Công thương Việt Nam	5.534.400.000	5.534.400.000			528.000.000	528.000.000
Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Á Châu - Chi nhánh Hà Nội	9.625.752.000	9.625.752.000			11.314.878.542	11.314.878.542
Cộng	114.609.095.715	114.609.095.715	57.254.547.723	48.194.673.988	111.375.695.438	111.375.695.438

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

18. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn (Tiếp theo)

- (i) Hợp đồng tín dụng số 01/2015/416446/HDDTD ngày 13 tháng 02 năm 2015, giữa Công ty CP Hoàng Hà và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình. Số tiền vay là 1.974.000.000 đồng để đầu tư mua ô tô nhãn hiệu Samco 34 chỗ ngồi mới 100% phục vụ vận tải hành khách. Thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên với lãi suất theo quy định của ngân hàng trong từng thời kỳ. Tài sản đảm bảo theo hợp đồng thế chấp số 01/2015/416446/HDBD ngày 13 tháng 02 năm 2015.
- (ii) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 021/050/09/0000288/VCB-TB tháng 06 năm 2009 giữa Công ty CP Hoàng Hà và Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình. Hạn mức tín dụng 50.000.000.000 đồng để thanh toán cho các chi phí hợp lý, hợp lệ của dự án đầu tư công trình văn phòng - Bến xe khách Công ty CP Hoàng Hà (không bao gồm lãi vay); Thời hạn vay vốn là 144 tháng, trong đó thời gian ân hạn là 24 tháng kể từ ngày bên vay rút vốn lần đầu tiên. Lãi suất vay vốn được quy định theo thông báo của ngân hàng tại từng thời điểm rút vốn. Khoản vay được đảm bảo bằng toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay và vốn tự có của Dự án đầu tư công trình Văn phòng - Bến xe khách Công ty CP Hoàng Hà đang được thế chấp tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam.
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân Đội theo các hợp đồng tín dụng sau:
Hợp đồng cấp tín dụng số 14472.16.755.2376838.TD ngày 18 tháng 05 năm 2016 giữa Công ty Cổ phần Hoàng Hà và Ngân hàng TMCP Quân đội - chi nhánh Thái Bình. Khoản vay có hạn mức tín dụng là 50.000.000.000 đồng để đầu tư mua sắm ô tô mới nguyên chiếc phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải hành khách. Thời hạn vay vốn tối đa là 84 tháng, lãi suất vay vốn được quy định tại từng thời điểm. Các khoản vay được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay.
Hợp đồng tín dụng số 89826.17.755.2376838.TD ngày 30 tháng 03 năm 2017 với Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Thái Bình. Hạn mức tín dụng là 17.600.000.000 đồng để thanh toán mua ô tô chờ khách 29 chỗ theo hợp đồng mua bán xe số CV15VSA1215106/AH ngày 17 tháng 12 năm 2015 và phụ lục 05 ngày 13 tháng 02 năm 2017 ký giữa Công ty CP Hoàng Hà và Công ty TNHH Ô tô Ngôi sao Việt Nam (Giai đoạn 2 - năm 2017); Thời hạn vay 72 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên trên hạn mức vay, lãi suất được quy định tại từng thời điểm nhận nợ; Tài sản đảm bảo là 20 xe ô tô 29 chỗ Fuso Rosa thuộc sở hữu của công ty CP Hoàng Hà.
- (iv) Hợp đồng tín dụng số 119/17/TD-TT/XXXI ký ngày 13 tháng 01 năm 2017 với Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Thái Bình. Khoản vay có hạn mức là 15.120.000.000 đồng để đầu tư 50 xe ô tô Huyndai Grand i10 Sendan bán 1.2 MT Base nhập khẩu nguyên chiếc mới 100% để hoạt động kinh doanh taxi với thương hiệu Taxi Hoàng Hà. Thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày bên vay rút vốn đầu tiên. Lãi suất vay vốn được quy định tại thời điểm giải ngân trên từng hạn mức nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng các tài sản hình thành từ vốn vay. Nội dung chi tiết được thể hiện trong Hợp đồng thế chấp tài sản số 121/17/TC-TT/XXXI ngày 13/01/2017; Giấy nhận nợ số 119/17/TD-TT/XXXI.01 ngày 16 tháng 1 năm 17, số tiền vay 6.048.000.000 VND, lãi suất cho vay 8,1%/năm trong 12 tháng, sau 12 tháng lãi suất thay đổi theo quy định của ABBANK hoặc phê duyệt cụ thể, kỳ trả nợ đầu tiên là ngày 25 tháng 02 năm 2017.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong,
thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

18. Vay và nợ thuế tài chính dài hạn (Tiếp theo)

- (v) Khoản Nợ thuế tài chính của Công ty Cổ phần Hoàng Hà và Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam theo các hợp đồng
 - Hợp đồng cho Thuế tài chính (hợp đồng không hủy ngang) số 01.046/2015/TSC-CTTC ngày 06 tháng 8 năm 2015 giữa công ty Cổ phần Hoàng Hà và Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng Công thương Việt Nam; Giá trị cho thuê tạm tính là: 3.870.700.000 đồng (giá bao gồm VAT), Thời hạn cho thuê trong 72 tháng, lãi suất 8,5%/năm trong 06 tháng đầu kể từ ngày ký hợp đồng, sau 06 tháng lãi suất được tính theo quy định của Ngân hàng Công thương Việt Nam, tài sản cho thuê là 05 xe ô tô Toyota Innova 2.0E mới 100%, lắp ráp tại Việt Nam, sản xuất năm 2015. Số nợ thuế tài chính của hợp đồng này tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là: 1.916.860.000 đồng.
 - Hợp đồng cho Thuế tài chính (hợp đồng không hủy ngang) số 01.105/2017/TSC-CTTC ngày 04 tháng 12 năm 2017 giữa công ty Cổ phần Hoàng Hà và Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng Công thương Việt Nam; Giá trị cho thuê tạm tính là: 5.643.900.000 đồng (giá bao gồm VAT), Thời hạn cho thuê trong 72 tháng, lãi suất 8,5%/năm trong 06 tháng đầu kể từ ngày ký hợp đồng, sau 06 tháng lãi suất được tính theo quy định của Ngân hàng Công thương Việt Nam, tài sản cho thuê là 05 xe ô tô Fuso đời. Số nợ thuế tài chính của hợp đồng này tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là: 4.510.000.000 đồng.
 - Hợp đồng cho Thuế tài chính (hợp đồng không hủy ngang) số 01.089/2017/TSC-CTTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 giữa công ty Cổ phần Hoàng Hà và Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng Công thương Việt Nam; Giá trị cho thuê tạm tính là: 6.054.000.000 đồng (giá bao gồm VAT), Thời hạn cho thuê trong 36 tháng, lãi suất 9,5%/năm trong 03 tháng đầu kể từ ngày ký hợp đồng, sau 03 tháng lãi suất được tính theo quy định của Ngân hàng Công thương Việt Nam, tài sản cho thuê là 08 xe ô tô khách Samco 46 chỗ - Động cơ Hino. Số nợ thuế tài chính của hợp đồng này tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là: 4.856.200.000 đồng.
 - Hợp đồng cho Thuế tài chính (hợp đồng không hủy ngang) số 01.088/2017/TSC-CTTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 giữa công ty Cổ phần Hoàng Hà và Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng Công thương Việt Nam; Giá trị cho thuê tạm tính là: 8.966.000.000 đồng (giá bao gồm VAT), Thời hạn cho thuê trong 36 tháng, lãi suất 9,5%/năm trong 03 tháng đầu kể từ ngày ký hợp đồng, sau 03 tháng lãi suất được tính theo quy định của Ngân hàng Công thương Việt Nam, tài sản cho thuê là 12 xe ô tô khách Samco 46 chỗ - Động cơ Hino. Số nợ thuế tài chính của hợp đồng này tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là: 7.192.800.000 đồng.
- (vi) Khoản Nợ thuế tài chính của Công ty Cổ phần Hoàng Hà và Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng Á Châu theo các hợp đồng
 - Hợp đồng cho thuê tài chính số 11.09.13/HĐCTTC-HH2 ngày 13 tháng 03 năm 2014, thuế xe ô tô phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, thời hạn cho thuê 84 tháng, lãi suất được tính theo quy định của ACB leasing tại từng thời điểm do ACB leasing thông báo. Số nợ thuế tài chính của hợp đồng này tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 6.223.730.608 đồng.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

18. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn (Tiếp theo)

- Hợp đồng cho thuê tài chính số 02.09.15/HĐCTTC-HH1 ngày 17 tháng 09 năm 2015, thuê xe ô tô phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thời hạn cho thuê 60 tháng, lãi suất được tính theo quy định của ACB leasing tại từng thời điểm do ACB leasing thông báo. Số nợ thuê tài chính của hợp đồng này tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 3.513.166.957 đồng.
- Hợp đồng cho thuê tài chính số 02.09.15/HĐCTTC-HH2 ngày 29 tháng 09 năm 2015, thuê xe ô tô phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thời hạn cho thuê 60 tháng, lãi suất được tính theo quy định của ACB leasing tại từng thời điểm do ACB leasing thông báo. Số nợ thuê tài chính của hợp đồng này tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 2.902.533.150 đồng.
- Hợp đồng cho thuê tài chính số 01.02.16/HĐCTTC-HH ngày 18 tháng 02 năm 2016, thuê xe ô tô phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, thời hạn cho thuê 60 tháng, lãi suất được tính theo quy định của ACB leasing tại từng thời điểm do ACB leasing thông báo. Số nợ thuê tài chính của hợp đồng này tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 3.156.905.600 đồng.
- Hợp đồng cho thuê tài chính số 02.02.16/HĐCTTC-HH ngày 27 tháng 02 năm 2016, thuê xe ô tô phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, thời hạn cho thuê 60 tháng, lãi suất được tính theo quy định của ACB leasing tại từng thời điểm do ACB leasing thông báo. Số nợ thuê tài chính của hợp đồng này tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 6.119.971.800 đồng.
- Hợp đồng cho thuê tài chính số 04.01.16/HĐCTTC-HH ngày 31 tháng 01 năm 2016, thuê xe ô tô phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, thời hạn cho thuê 60 tháng, lãi suất được tính theo quy định của ACB leasing tại từng thời điểm do ACB leasing thông báo. Số nợ thuê tài chính của hợp đồng này tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 1.403.071.600 đồng.
- Hợp đồng cho thuê tài chính số 05.01.16/HĐCTTC-HH ngày 31 tháng 01 năm 2016, thuê xe ô tô phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, thời hạn cho thuê 60 tháng, lãi suất được tính theo quy định của ACB leasing tại từng thời điểm do ACB leasing thông báo. Số nợ thuê tài chính của hợp đồng này tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 2.239.683.000 đồng.
- Hợp đồng cho thuê tài chính số 01.12.16/HĐCTTC-HH ngày 07 tháng 12 năm 2016, thuê xe ô tô phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, thời hạn cho thuê 60 tháng, lãi suất được tính theo quy định của ACB leasing tại từng thời điểm do ACB leasing thông báo. Số nợ thuê tài chính của hợp đồng này tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 4.831.200.000 đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

18. Vay và nợ cho thuê tài chính dài hạn (tiếp theo)

<u>Các khoản nợ dài hạn do thuê tài chính được hoàn trả theo lịch biểu sau:</u>	<u>31/12/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
Các khoản phải trả do thuê tài chính:		
Trong vòng một năm	15,160,152,000	12,659,134,542
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	33,705,970,715	48,118,122,715
Sau năm năm	-	748,000,000
Giá trị hiện tại của các khoản thuê tài chính phải trả	<u>48,866,122,715</u>	<u>61,525,257,257</u>
Trừ : số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)	15,160,152,000	12,659,134,542
Số phải trả sau 12 tháng	<u>33,705,970,715</u>	<u>48,866,122,715</u>
 <u>Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:</u>	 <u>31/12/2017</u>	 <u>01/01/2017</u>
Các khoản phải trả do vay dài hạn :		
Trong vòng một năm	19,432,696,000	16,923,496,000
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	80,903,125,000	93,463,288,000
Sau năm năm	-	8,676,633,000
Giá trị hiện tại của các khoản vay phải trả	<u>100,335,821,000</u>	<u>119,063,417,000</u>
Trừ : số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)	19,432,696,000	16,923,496,000
Số phải trả sau 12 tháng	<u>80,903,125,000</u>	<u>102,139,921,000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀSố nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong,
thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*Mẫu số B 09 - DN
Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)****19. Vốn chủ sở hữu***a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	Vốn góp của chủ sở hữu		Thặng dư vốn cổ phần		Quỹ đầu tư phát triển		Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		Tổng cộng	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư tại ngày 01/01/2016	170.149.100.000	932.107.220	300.000.000	33.610.059.842	204.991.267.062					
Vốn góp tăng trong năm	85.074.550.000	-	-	-	85.074.550.000					
Lợi nhuận tăng trong năm	-	-	-	40.620.911.503	40.620.911.503					
Phân phối lợi nhuận trong năm	33.177.600.000	-	-	(33.177.600.000)	-					
Số dư tại ngày 31/12/2016	288.401.250.000	932.107.220	300.000.000	41.053.371.345	330.686.728.565					
Lợi nhuận tăng trong năm	-	-	-	38.144.288.526	38.144.288.526					
Trả cổ tức bằng (*)	-	-	-	(14.420.062.500)	(14.420.062.500)					
Chi thường cho Hội đồng quản trị, ban kiểm soát (*)	-	-	-	(203.104.558)	(203.104.558)					
Số dư tại ngày 31/12/2017	288.401.250.000	932.107.220	300.000.000	64.574.492.813	354.207.850.033					

(*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 ngày 09 tháng 04 năm 2017, theo đó, Công ty trích 0,5% Lợi nhuận sau thuế năm 2016 để thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tương đương với 203.104.558 đồng và chia cổ tức với tỷ lệ 14% tương đương với 40.376.170.000 đồng. Trong đó, chia cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 5% (tương đương với 14.420.062.500 đồng) trước tháng 09 năm 2017, phần còn lại Hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị lựa chọn hình thức và thời điểm chi trả, hoàn thiện thủ tục theo quy định của pháp luật.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

19. Vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

b. Cổ phiếu

	31/12/2017	01/01/2017
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	28.840.125	28.840.125
- Cổ phiếu phổ thông	28.840.125	28.840.125
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu quỹ	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	28.840.125	28.840.125
- Cổ phiếu phổ thông	28.840.125	28.840.125
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

20. Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và Khu vực địa lý

Bộ phận theo khu vực địa lý

Bộ phận theo khu vực địa lý là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong môi trường kinh tế khác.

Công ty có trụ sở đặt tại số 368 đường Lý Bôn, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, đồng thời toàn bộ doanh thu và tài sản của Công ty cũng đều phát sinh tại tỉnh Thái Bình. Do đó, Công ty không phải lập báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý theo quy định của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 28 - Báo cáo bộ phận.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty được chia thành 03 (ba) bộ phận hoạt động: bộ phận kinh doanh thương mại; bộ phận cung cấp dịch vụ và bộ phận kinh doanh bất động sản.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

20. Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và Khu vực địa lý (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 như sau:

	Hoạt động thương mại VND	Hoạt động cung cấp dịch vụ VND	Hoạt động KD bất động sản VND	Tổng cộng VND
Năm 2017				
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	81.808.120.539	170.236.119.989	94.057.042.765	346.101.283.293
Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	-	-	-	-
Tổng Doanh thu thuần	81.808.120.539	170.236.119.989	94.057.042.765	346.101.283.293
Chi phí phân bổ	81.564.387.279	143.299.519.356	73.044.272.306	297.908.178.941
Kết quả kinh doanh				
Kết quả kinh doanh bộ phận	243.733.260	26.936.600.633	21.012.770.459	48.193.104.352
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	243.733.260	26.936.600.633	21.012.770.459	48.193.104.352
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	-	61.117.984.109	-	61.117.984.109
Tổng chi phí khấu hao tài sản cố định và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	7.591.408.250	15.797.110.081	8.728.050.537	32.116.568.867
Số dư tại ngày 31/12/2017				
Tài sản bộ phận	5.160.699.752	558.037.200.277	5.493.375.830	568.691.275.859
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-
Tổng tài sản	5.160.699.752	558.037.200.277	5.493.375.830	568.691.275.859
Nợ phải trả bộ phận	-	214.483.425.826	-	214.483.425.826
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả	-	214.483.425.826	-	214.483.425.826

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

20. Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và Khu vực địa lý (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 như sau:

	Hoạt động thương mại VND	Hoạt động cung cấp dịch vụ VND	Hoạt động KD bất động sản VND	Tổng cộng VND
Năm 2016				
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	96.554.784.182	142.484.857.888	36.020.389.545	275.060.031.615
Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	-	-	-	-
Tổng Doanh thu thuần	96.554.784.182	142.484.857.888	36.020.389.545	275.060.031.615
Chi phí phân bổ	93.031.143.589	110.242.154.188	28.258.558.982	231.531.856.759
Kết quả kinh doanh				
Kết quả kinh doanh bộ phận	3.523.640.593	32.242.703.700	7.761.830.563	43.528.174.856
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.523.640.593	32.242.703.700	7.761.830.563	43.528.174.856
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	12.099.500.794	111.490.181.391	4.513.797.380	128.103.479.565
Tổng chi phí khấu hao tài sản cố định và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	6.280.620.787	27.822.603.106	2.343.026.389	36.446.250.282
Số dư tại ngày 31/12/2016				
Tài sản bộ phận	87.212.844.326	262.998.136.490	106.548.349.560	456.759.330.376
Tài sản không phân bổ	-	-	-	120.673.330.523
Tổng tài sản	87.212.844.326	262.998.136.490	106.548.349.560	577.432.660.899
Nợ phải trả bộ phận	86.607.565.372	127.805.853.937	32.309.514.942	246.722.934.251
Nợ phải trả không phân bổ				22.998.083
Tổng nợ phải trả	86.607.565.372	127.805.853.937	32.309.514.942	246.745.932.334

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	346.101.283.293	275.060.031.615
<u>Trong đó:</u>		
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	170.236.119.989	142.484.857.888
- Doanh thu bán hàng hóa	81.808.120.539	96.554.784.182
- Doanh thu kinh doanh bất động sản	94.057.042.765	35.950.994.095
- Doanh thu khác	-	69.395.450
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	346.101.283.293	275.060.031.615

2. Giá vốn hàng bán

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	130.122.849.156	101.527.727.644
Giá vốn hàng hóa đã bán	75.232.249.164	87.125.817.320
Giá vốn bất động sản	65.764.039.224	26.055.538.652
Cộng	271.119.137.544	214.709.083.616

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	2.532.358.607	8.699.996.634
Cổ tức, lợi nhuận được chia	3.748.125.679	973.959.947
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	754.037	523.837
Cộng	6.281.238.323	9.674.480.418

4. Chi phí tài chính

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Chi phí lãi vay	18.500.648.153	14.052.648.113
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	860.441	-
Cộng	18.501.508.594	14.052.648.113

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH (TIẾP THEO)

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Chi phí nhân công	9.233.333.170	7.100.257.082
Chi phí công cụ dụng cụ	257.762.622	113.344.843
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.705.000.125	1.262.551.331
Thuế, phí và lệ phí	74.946.974	32.805.698
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.837.878.192	3.435.529.983
Chi phí bằng tiền khác	1.459.850.043	500.116.511
Cộng	14.568.771.126	12.444.605.448

6. Thu nhập khác

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Thanh lý nhượng bán TSCĐ	-	7.208.122.973
Thu tiền bồi thường bảo hiểm xe	241.465.000	248.570.000
Các khoản thu nhập khác	1.060.674.938	653.648.682
Cộng	1.302.139.938	8.110.341.655

7. Chi phí khác

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Các khoản bị phạt chậm nộp	76.979.564	336.925.667
Các khoản chi phí khác	1.249.203.473	433.720.048
Giá trị còn lại của tài sản thanh lý	260.402.918	-
Cộng	1.586.585.955	770.645.715

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH (TIẾP THEO)

8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Tổng thu nhập trước thuế thu nhập doanh nghiệp	47.908.658.335	50.867.870.796
Các khoản điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	913.190.710	366.925.667
Cộng: Chi phí không được trừ	913.190.710	366.925.667
+ Chi phí không có hóa đơn chứng từ hợp lệ	836.211.146	-
+ Các khoản phạt	76.979.564	366.925.667
Tổng thu nhập chịu thuế	48.821.849.045	51.234.796.463
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp		
- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	9.764.369.809	10.246.959.293

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu/ Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	38.144.288.526	40.620.911.503
Trừ: Quỹ khen thưởng phúc lợi được chia từ lợi nhuận sau thuế của Công ty	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	38.144.288.526	40.620.911.503
Cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong kỳ	28.840.125	22.652.573
Lãi cơ bản / suy giảm trên một cổ phiếu	1.323	1.793
Mệnh giá cổ phiếu(đồng/cổ phần)	10.000	10.000

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	51.505.936.751	47.145.603.793
Chi phí nhân công	41.438.374.835	35.327.574.300
Chi phí khấu hao tài sản cố định	35.352.075.173	28.518.056.140
Chi phí dịch vụ mua ngoài	27.916.332.945	101.523.943.727
Chi phí khác bằng tiền	7.667.203.118	3.846.981.500
Cộng	163.879.922.822	216.362.159.460

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

VII. CÁC THÔNG TIN KHÁC

1. Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan

Danh sách các bên liên quan

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Bến xe Trung tâm Cẩm Phả	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thương mại Thái Bình Xanh	Công ty liên kết
Công ty Cổ Phần Hoàng Tân	Công ty có liên quan

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Doanh thu bán hàng	3.135.105.636	-
Công ty Cổ phần Thương mại Thái Bình Xanh	1.264.670.000	-
Công ty Cổ Phần Hoàng Tân	1.870.435.636	-
Mua hàng	43.962.619.041	-
Công ty Cổ phần Bến xe Trung tâm Cẩm Phả	6.735.500	-
Công ty Cổ phần Thương mại Thái Bình Xanh	43.630.241.386	-
Công ty Cổ Phần Hoàng Tân	325.642.155	-
Cổ tức lợi nhuận được chia	1.045.709.244	529.525.170
Công ty Cổ phần Bến xe Trung tâm Cẩm Phả	1.045.709.244	529.525.170

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

VII. CÁC THÔNG TIN KHÁC (TIẾP THEO)

1. Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan (tiếp theo)

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán:

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Các khoản phải thu khách hàng	604.540.013	1.092.535.700
Công ty Cổ phần Bến xe Trung tâm Cẩm Phả	-	-
Công ty Cổ phần Thương mại Thái Bình Xanh	120.399.000	231.670.997
Công ty Cổ Phần Hoàng Tân	484.141.013	860.864.703
Phải trả người bán ngắn hạn	469.346.668	154.614.706
Công ty Cổ phần Bến xe Trung tâm Cẩm Phả	4.294.500	6.735.500
Công ty Cổ phần Thương mại Thái Bình Xanh	465.052.168	128.165.516
Công ty Cổ Phần Hoàng Tân	-	19.713.690

Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát được hưởng trong năm như sau:

	Năm 2017	Năm 2016
Khoản mục	VND	VND
Lương và phụ cấp của Ban Tổng giám đốc; Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	420.480.000	418.027.000
Cộng	420.480.000	418.027.000

2. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kế toán và cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trong Báo cáo tài chính.

3. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

VII. CÁC THÔNG TIN KHÁC (TIẾP THEO)

4. Số liệu so sánh (Tiếp theo)

Một số chỉ tiêu trên Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 được trình bày lại như sau:

NGUỒN VỐN	Mã số	Số liệu ngày	Phân loại lại	Số sau
		01/01/2017 trên báo cáo kiểm toán		phân loại lại
		VND	VND	VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300	246.745.932.334	-	246.745.932.334
I. Nợ ngắn hạn	310	133.756.106.566	601.044.000	134.357.150.566
5. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	91.699.869.182	601.044.000	92.300.913.182
II. Nợ dài hạn	330	112.989.826.768	(601.044.000)	112.388.781.768
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	111.976.739.438	(601.044.000)	111.375.695.438
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	270	577.432.660.899	-	577.432.660.899

Lưu Huy Hà
Tổng Giám đốc
Thái Bình, ngày 26 tháng 03 năm 2018

Trần Thị Hằng
Kế toán trưởng

Trần Thị Hoài Thương
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ
Tổng giám đốc *[Chữ ký]*



Lưu Huy Hà

